UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN

CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG

Mã số thuế : 0300591882

----------oOo----------

ISO 9001:2000

BÁO CÁO

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2014

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA DNNN NĂM 2014

Ngày 29 tháng 01 năm 2015

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM
QUANG TRUNG

Số: 54 /QTSC-TTr
V/v Báo cáo đánh giá tình hình tài chính của Doanh nghiệp Nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 01 năm 2015

Kính gửi:
- Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tài chính thành phố;
- Chi cục Tài chính doanh nghiệp.

Căn cứ Nghị định 61/2013/NĐ-CP ngày 25/06/2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu qủa hoạt động và công khai thông tin tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu qủa hoạt động đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Thông tư 220/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ công ty ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Công ty Phát triển Công viên Phần mềm Quang Trung (QTSC) xin báo cáo về đánh giá tình hình tài chính năm 2014 với một số nội dung chủ yếu như sau:

I- Đánh giá tình hình tài chính:

1- Việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp:

1.1- Tình hình đầu tư tài sản: Chi tiết theo Biểu số 01- mẫu số 01 (đính kèm).

- Các dự án của Công ty được triển khai thực hiện theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên tiến độ thực hiện thì có chậm hơn so với kế hoạch do gặp phải số khó khăn khách quan khi thực hiện các thủ tục đấu thầu dự án.

1.2- Tổng số vốn huy động trong kỳ là: 0 đồng. Tổng số vốn huy động lũy kế đến cuối kỳ là: 16.679.337.725 đồng là vốn vay từ Ngân hàng Agribank

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

để tài trợ cho Dự án chính phủ điện tử TP. Hồ Chí Minh giai đoạn 3. Vốn vay được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật.

1.3- Tình hình đầu tư vốn ra ngòai doanh nghiệp: Chi tiết theo biểu 02 mẫu 01 – đính kèm.

- Việc đầu tư vốn ra ngòai của Công ty là phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của Chủ Sở hữu;
- Có hiệu qủa từ đầu tư vốn ra ngòai doanh nhiệp;
- Năm 2015 Công ty không có kế hoạch tăng, giảm vốn đầu tư ra ngòai doanh nghiệp;

1.4- Tình hình quản lý tài sản, công nợ phải thu, công nợ phải trả:

- Thẩm quyền quyết định các dự án đầu tư, mua sắm tài sản cố định trong kỳ của Công ty được thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty;
- Trong kỳ Công ty đã chủ động tiền hành thanh lý một số vật tư, thiết bị hư hỏng, đã hết khấu hao, bị loại bỏi trong qua trình sửa chữa, thay thế với tổng gía trị thu hồi là: 84.174.546 đồng. Quy trình, thủ tục thanh lý phù hợp với quy định của pháp luật.
- Tình hình công nợ phải thu:

+ Tổng số nợ phải thu: 8.095.698.103đồng (chi tiết theo bảng đính kèm)

+ Nợ phải thu khó đòi: 383.986.712 đồng, trong đó đã trích lập dự phòng: 323.974.341 đồng (chi tiết theo bảng đính kèm)

Trong kỳ Công ty tiến hành xử lý khoản nợ phải thu không có khả năng thu hồi: 1.033.232.722 đồng. Đây là khoản tiền lương bị xuất toán từ năm 2000 do Công ty Quảng cáo Hội chợ Triển lãm (tiền thân của Công ty TNHH một thành viên phát triển công viên phần mềm Quang Trung) chuyển sang. Nguồn xử lý trích từ Qũy dự phòng tài chính của Công ty.

- Tình hình công nợ phải trả:

+ Tổng số nợ phải trả: 50.105.594.405đồng.

Trong đó:

- Nợ đến hạn: 4.900.000.000 đồng

+ Công ty không có nợ phải trả qúa hạn;

+ Khả năng thanh toán nợ tốt, Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 0,33 lần, nằm trong giới hạn an toàn.

2- Tình hình bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp: Theo Biểu số 06 mẫu 01- đính kèm.

- Năm 2014 Công ty bảo tòan và phát triển được vốn kinh doanh với hệ số H = 1,11 lần.
- Kết qủa hoạt động sản xuất kinh doanh vướt mức kế hoạch thành phố giao, Trong đó: ROE (Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH bình quân) đạt 6,19 %; ROA (Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản) đạt: 10,16 %

3- Tình hình sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của doanh nghiệp: Chi tiết theo Biểu 03- mẫu số 01 đính kèm.

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

- Xu hướng biến động về sản lượng sản xuất, sản lượng tiêu thụ trong kỳ, lượng tồn kho cuối kỳ của một số sản phẩm chủ yếu: Không phát sinh do QTSC là doanh nghiệp dịch vụ.

- Xu hướng biến động về các chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	KH 2014	Thực hiện 2014	Thực hiện 2013	Thực hiện 2012	So sánh		
					TH 2014 /KH 2014	TH 2014/ TH 2012	TH 2014/ TH 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	160,900,000,000	179,904,334,546	168,639,007,759	127,698,863,886	112%	141%	107%
2. Các khoản giảm trừ		0	0	0			
- Chiết khấu thương mại		0	0	0			
- Giảm giá hàng bán		0	0	0			
- Hàng bán bị trả lại		0	0	0			
- Thuế tiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp		0	0	0			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	160,900,000,000	179,904,334,546	168,639,007,759	127,698,863,886	112%	141%	107%
4. Giá vốn hàng bán	134,016,000,000	154,397,834,859	147,094,167,028	101,282,507,985	115%	152%	105%
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	26,884,000,000	25,506,499,687	21,544,840,731	26,416,355,901	95%	97%	118%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,900,000,000	3,190,722,142	2,163,839,979	572,094,478	110%	558%	147%
7. Chi phí tài chính	2,500,000,000	1,222,557,107	1,114,985,952	1,672,298,896	49%	73%	110%
- Trong đó: Lãi vay phải trả	2,500,000,000	1,222,557,107	1,114,985,952	1,672,210,418	49%	73%	110%
8. Chi phí bán hàng	5,200,000,000	2,607,276,760	2,240,213,064	1,720,631,313	50%	152%	116%
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,200,000,000	5,472,822,089	5,080,298,493	12,185,797,362	88%	45%	108%
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	15,884,000,000	19,394,565,873	15,273,183,201	11,409,722,808	122%	170%	127%
11. Thu nhập khác	1,200,000,000	457,165,952	2,602,353,032	162,365,425	38%	282%	18%
12. Chi phí khác	1,100,000,000	80,483,649	44,609,757	12,088,233	7%	666%	180%
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	100,000,000	376,682,303	2,557,743,275	150,277,192	377%	251%	15%
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	15,984,000,000	19,771,248,176	17,830,926,476	11,560,000,000	124%	171%	111%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,516,480,000	4,352,556,498	4,917,230,995	2,890,000,000	124%	151%	89%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		0	0	0			
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	12,467,520,000	15,418,691,678	12,913,695,481	8,670,000,000	124%	178%	119%

Theo bảng trên thì các chỉ tiêu tài chính vẫn biến động theo xu hướng tăng, tuy tốc độ tăng có chậm lại, nguyên nhân là do số tuyệt đối về doanh số đã khá

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

lớn nên mức độ tăng trưởng tính theo tỷ lệ % sẽ không thể bằng các năm trước đó.

- Tình hình thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước: Biểu 07-Mẫu số 01 – đính kèm)
- Lưu chuyển tiền tệ trong kỳ: Báo cáo lưu chuyển tiền tệ đính kèm

+ Lượng tiền mặt doanh nghiệp tạo ra trong năm 2014 đủ đáp ứng các nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh; hoạt động đầu tư và thanh toán các khoản nợ đến hạn.

4- Tình hình chấp hành chế độ, chính sách và pháp luật: Chi tiết theo Biểu số 05 mẫu số 01 - đính kèm

- Về cơ bản Công ty chấp hành đầy đủ các chính sách, pháp luật của nhà nước. Thực hiện đầy đủ các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở ngành (công văn số 20/QTSC-VP ngày 14/01/2015 - đính kèm). Năm 2014, Cơ quan thuế và Kiểm toán nhà nước khu vực 4 có thanh kiểm tra báo cáo tài chính giai đoạn từ năm 2010 đến năm 2013 và có phát sinh xử phạt về lĩnh vực thuế. Tuy nhiên Công ty đã có giải trình tại công văn số 306/QTSC-TCKT ngày 15 tháng 07 năm 2014; công văn số 474/QTSC-TCKT ngày 22 tháng 10 năm 2014. Các sai sót này là không lớn, không mang tính trọng yếu ảnh hưởng đến tính trung thực của báo cáo tài chính, không do lỗi cố ý mà hầu hết là do cách hiểu và áp dụng văn bản quy pham pháp luật chưa phù hợp(đính kèm).

5- Công ty thực hiện đầy đủ chính sách đối với người lao động. Tiền lương, thu nhập của người lao động và viên chức quản lý được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

II- Đánh giá hiệu qủa hoạt động và xếp loại Doanh nghiệp, Viên chức quản lý: (theo biểu đính kèm)

1- Báo cáo xếp loại Doanh nghiệp;
2- Báo cáo xếp loại Viên chức quản lý.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Các thành viên HĐTV;
- Ban Giám đốc;
- KSV;
- Lưu VP, TCKT.

TM HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300591882 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Hiền

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Biểu 01 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VÀ HUY ĐỘNG VỐN ĐỂ ĐẦU TƯ VÀO CÁC DỰ ÁN HÌNH THÀNH TSCĐ VÀ XDCB

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Tên dự án	Quyết định phê duyệt	Tổng giá trị vốn đầu tư(triệu đồng)					Thời gian đầu tư theo kế hoạch	Nguồn vốn huy động			Thực hiện đến ngày 31/12/2014 (Triệu đồng)			Giải ngân đến ngày 31/12/14 (Triệu đồng)			Giá trị tài sản đã hình thành và đưa vào sử dụng (Triệu đồng)
			Tổng	Vốn tự có	%	Vốn huy động	%		Bên cho vay	Thời hạn vay	Lãi suất (%)	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày..	Kỳ trước chuyển sang	Thực hiện trong kỳ	Thực hiện đến hết ngày..	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19
A	Các dự án nhóm A																	
B	Các dự án nhóm B																	
C	Các dự án khác												22,750,053	22,750,053	0	22,750,053	22,750,053	4,268,015
1	Hạ tầng TTDL cho HT Cityweb,HT Email, HT điều hành mạng (NOC) (GĐ3)	55/QĐ-QTSC	14,710,639	4,414,000	30%	10,296,639	70%	Q1/2013-Q2/2013	NHNN Xuyên á	60 tháng	12.50%		12,035,740	12,035,740		12,035,740	12,035,740	
2	Khoan giếng & lắp đặt thiết bị	313/QĐ-QTSC	807,881	807,881	100%			1 tháng					583,528	583,528		583,528	583,528	733,016
3	Nâng cấp , đầu tư mới thiết bị định tuyến cho hệ thống Internet Gateway	456/QĐ-QTSC	3.854.160	3.854.160	100%			14-16 tuần					2,766,248	2,766,248		2,766,248	2,766,248	2,766,248
4	DA nhà SXPM lô 34 :CP lập DA, khoan khảo sát địa chất,giám sát khảo sát	165/QĐ-QTSC,431/QĐ-QTSC	1,611,239	1,611,239	100%			60 ngày ,30ngày					110,328	110,328		110,328	110,328	
5	Đầu tư mới UPS cho IDC	469/QĐ-QTSC	795,773	795,773	100%			2 tuần					76,875	76,875		76,875	76,875	768,751

6	Triển khai router core mới & mở rộng giao tiếp cung cấp DV internet(IDC,LLoE,BE)	289/QĐ-QTSC	6,997,285	2,099,188	30%	4,898,107	70%	14-16 tuần					1,360,000	1,360,000		1,360,000	1,360,000	
7	Thử nghiệm,thay thế vật tư thiết bị để hòa mạng lưới điện 22KV cho 26 TBA CVPM Quang trung	182/QĐ-QTSC	4,019,918	4,019,918	100%			N2014					3,170,334	3,170,334		3,170,334	3,170,334	
8	Nâng cấp phần cứng, phần mềm hệ thống tường lửa Check point	445/QĐ-QTSC	2,929,517	2,929,517	100%			16-18 tuần					2,647,000	2,647,000		2,647,000	2,647,000	

GHI CHÚ: Số liệu từ cột (2) đến cột (12) theo Quyết định phê duyệt dự án đầu tư của cấp có thẩm quyền

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
M.S.D.N: 0300591882 - C.T.T.N.H.H
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Hiền

Người lập biểu
(Ký)

Vũ Quang

Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
M.S.D.N: 0300591882 - C.T.T.N.H.H
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Hiền

Biểu 02 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ VỐN RA NGOÀI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (01/01/2013)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 31/12/2013	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)
A	**Đầu tư vào ngành nghề kinh doanh chính**	535,000,000	0	0	535,000,000		53,986,815	
I	Đầu tư vào công ty con	85,000,000	0	0	85,000,000	85%		
	Công ty TNHH Ươm Tạo Doanh Nghiệp Phần Mềm	85,000,000			85,000,000	85%		
II	Đầu tư vào Công ty liên kết	450,000,000	0	0	450,000,000		53,986,815	
	Công ty CP Dịch Vụ Thương Mại Phần Mềm Quang Trung	450,000,000			450,000,000	30%	53,986,815	
III	Đầu tư tài chính khác							
B	**Đầu tư vào ngành nghề khác**							
I	Đầu tư vào công ty con							
II	Đầu tư vào Công ty liên kết							
III	Đầu tư tài chính khác							

TT	Chỉ tiêu	Giá trị đầu tư (01/01/2013)	Phát sinh		Giá trị đầu tư 31/12/2013	Tỷ lệ vốn góp (%)	Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo	Tỷ lệ LN được chia trên vốn đầu tư (%)
			Tăng	Giảm				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8)/(6)

GHI CHÚ: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của công ty mẹ. Chỉ tiêu (8): Cổ tức hoặc lợi nhuận được chia của năm báo cáo căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng thành viên của doanh nghiệp có vốn góp.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

Người lập biểu
(Ký)

Vũ Quang

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

Biểu 03 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Kế hoạch năm 2013
	[2]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
A.Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh							
1.Sản lượng sản xuất SP chủ yếu							
2. Sản lượng tiêu thụ SP chủ yếu							
3. Tồn kho cuối kỳ							
B.Chỉ tiêu tài chính							
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	127,719,372,666	168,639,007,759	165,000,000,000	179,904,334,546	140.86%	106.68%	109.03%
2. Các khoản giảm trừ doanh thu							
3. DT thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	127,719,372,666	168,639,007,759	165,000,000,000	179,904,334,546	140.86%	106.68%	109.03%
4. Giá vốn hàng bán	107,393,279,213	147,094,167,028	149,016,000,000	154,397,834,859	143.77%	104.97%	103.61%
5. LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20,326,093,453	21,544,840,731	15,984,000,000	25,506,499,687	125.49%	118.39%	159.58%
6. Doanh thu hoạt động tài chính	975,280,956	2,163,839,979		3,190,722,142	327.16%	147.46%	
7. Chi phí tài chính	1,831,991,952	1,114,985,952		1,222,557,107	66.73%	109.65%	

Nội dung	Cùng kỳ năm 2012	Cùng kỳ năm 2013	Thực hiện năm 2014		Biến động so với (tỷ lệ %)		
			Kế hoạch năm	Thực hiện kỳ	Cùng kỳ năm 2011	Cùng kỳ năm 2012	Kế hoạch năm 2013
	[2]	[2]	[3]	[4]	[5]=[4]/[1]	[6]=[4]/[2]	[7]=[4]/[3]
8. Chi phí bán hàng	1,811,896,405	2,240,213,064		2,607,276,760	143.90%	116.39%	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	5,020,484,276	5,080,298,493		5,472,822,089	109.01%	107.73%	
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	12,637,001,776	15,273,183,201	15,984,000,000	19,394,565,873	153.47%	126.98%	121.34%
11. Thu nhập khác	162,365,425	2,602,353,032		457,165,952	281.57%	17.57%	
12. Chi phí khác	1,438,839,822	44,609,757		80,483,649	5.59%	180.42%	
13. Lợi nhuận khác	-1,276,474,397	2,557,743,275	0	376,682,303	-29.51%	14.73%	
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11,360,527,379	17,830,926,476	15,984,000,000	19,771,248,176	174.03%	110.88%	123.69%
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3,208,431,984	4,917,230,995	3,976,000,000	4,352,556,498	135.66%	88.52%	109.47%
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại							
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN	8,152,095,395	12,913,695,481	12,008,000,000	15,418,691,678	189.14%	119.40%	128.40%

GHI CHÚ: Cột (1), (2) : Theo Báo cáo tài chính các năm trước liền kề năm Báo cáo.
Thông tin về chỉ tiêu tài chính lấy từ báo cáo tài chính công ty mẹ.

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

Người lập biểu
(Ký)

Vũ Quang

(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

Biểu 06 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH BẢO TOÀN VỐN VÀ PHÁT TRIỂN VỐN NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Trđồng

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Hệ số bảo toàn vốn
A. Vốn chủ sở hữu, trong đó:	136,258	151,699	1.113321787
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	129,989	143,411	
2. Quỹ đầu tư phát triển			
3. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	659	659	
B. Tổng tài sản	269,355	249,131	
C. Lợi nhuận sau thuế	X	15,419	
D. Hiệu quả sử dụng vốn			
1. Tỷ suất LN sau thuế/Vốn CSH (ROA)	X	10.16%	X
2. Tỷ suất LN sau thuế/Tổng tài sản (ROE)	X	6.19%	X

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

Hội đồng thành viên (Ký, đóng dấu)	Người lập biểu (Ký)	(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp (Ký, đóng dấu)
Nguyễn Đức Hiền	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

Biểu 07 - Mẫu số 01

TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP VÀ SỬ DỤNG CÁC QUỸ NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

ĐVT : Trđ

Chỉ tiêu	Dư đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Dư cuối năm
1. Quỹ Đầu tư phát triển	3,833.361	4,625.607	2,826.647	5,632.321
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi	4,490.255	4,036.198	4,233.844	4,292.609
3. Quỹ thưởng VCQLDN	586.061	69.125	350.000	305.186
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN	-305.513	8,360.347	5,639.205	2,415.629
5. Quỹ đặc thù khác (nếu có)				

Thuyết minh tăng giảm quỹ trong năm (riêng các quỹ đặc thù được trích theo quy định của pháp luật phải giải trình cơ sở pháp lý, nguồn trích, cơ chế sử dụng).

1. Quỹ Đầu tư phát triển
   - Tăng trong năm do trích quỹ năm 2014 4,625.607
   - Giảm trong năm do điều chỉnh nguồn tăng vốn điều lệ năm 2013 2,826.647
2. Quỹ Khen thưởng phúc lợi
   - Tăng trong năm do trích quỹ năm 2014 và 2012 4,036.198
   - Giảm trong năm do chi cho CB CNV 4,233.844
3. Quỹ thưởng VCQLDN
   - Tăng trong năm do trích quỹ năm 2014 và 2012 69.125
   - Giảm trong năm do chi cho VCQL 350.000
4. Quỹ Hỗ trợ sắp xếp DN
   - Tăng trong năm do điều chỉnh LNCL năm 2013 và tăng thêm LNCL năm 2014 8,360.347
   - Giảm trong năm do chi nộp cho SCIC 5,639.205

Ghi chú: Thông tin lấy từ báo cáo tài chính của Công ty mẹ

Hội đồng thành viên (Ký, đóng dấu)	Người lập biểu (Ký)	(Tổng) Giám đốc doanh nghiệp (Ký, đóng dấu)
Nguyễn Đức Hiền	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

Biểu 01- Mẫu số 04

ĐÁNH GIÁ HIỆU QỦA HOẠT ĐỘNG VÀ XẾP LOẠI DOANH NGHIỆP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Bộ Tài chính)

Tên doanh nghiệp: **Công ty TNHH Một thành viên phát triển công viên phần mềm Quang Trung**

Loại hình doanh nghiệp: **Công ty TNHH do nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ**

Chỉ tiêu 1 (Tr. Đồng) Doanh thu và thu nhập khác			Chỉ tiêu 2							Chỉ tiêu 3					Chỉ tiêu 4 Xếp loại	Chỉ tiêu 5 Xếp loại	Xếp loại doanh nghiệp
			Lợi nhuận		Vốn CSH bình		Tỷ suất			Khả năng			Nợ qúa hạn (tr.đồng)	Xếp loại			
KH	TH	Xếp loại	KH	TH	KH	TH	KH	TH	Xếp loại	TSNH (tr.đồng)	Nợ NH (tr.đồng)	TSNH/ NNH (lần)					
165,000	183,552	A	15,984	19,771	142,000	151,699	11%	13%	A	79,077	31,405	3	0	A	A		A

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

Người lập biểu
(Ký)

Vũ Quang

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

Nguyễn Đức Hiền

ĐÁNH GIÁ KẾT QỦA HOẠT ĐỘNG CỦA VIÊN CHỨC QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Thông tư số 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 của Bộ Tài chính)

TT	Tên Doanh nghiệp	Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH			Kết qủa xếp loại doanh nghiệp	Tình hình tiêu chí đánh giá kết qủa hoạt động của VCQL	Xếp loại hoạt động VCQL Doanh nghiệp
		Kế hoạch	Thực hiện	% thực hiện /kế hoạch			
1	Công ty TNHH Một thành viên phát triển công viên phần mềm Quang Trung	11%	13%	116%	A	Thực hiện tốt các tiêu chí đánh giá kết qủa hoạt động của viên chức quản lý theo hướnmg dẫn đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hàng năm của Bộ Nội vụ; Sở Nội vụ thành phố HCM	Hòan thành nhiệm vụ

Hội đồng thành viên
(Ký, đóng dấu)

Người lập biểu
(Ký)

Vũ Quang

Giám đốc
(Ký, đóng dấu)

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
MỘT THÀNH VIÊN
PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM
QUANG TRUNG

Số: 55/QTSC-BC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 01 năm 201515

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2014
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2015

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Nghị định 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Điều lệ Công ty ban hành kèm theo Quyết định số 2402/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2011 của UBND thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ thông báo số: 168/TB-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về giao kế hoạch tài chính năm 2014 của Công ty TNHH một thành viên phát triển công viên phần mềm Quang Trung;

Công ty TNHH MTV Phát triển CVPMQT xin báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2013 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2014 như sau:

Phần I:
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

A- Khó khăn, thuận lợi:

1- Khó khăn:

Các vướng mắc về chính sách giao/thuê đất của TP HCM áp dụng cho CVPMQT chưa được giải quyết đã tác động trực tiếp đến hoạt động thu hút, mở rộng đầu tư tại CV PMQT, ảnh hưởng tiêu cực đến mục tiêu xây dựng CVPMQT và gián tiếp ảnh hưởng đến kết qủa kinh doanh của Công ty năm 2014 và các năm sau của QTSC;

Các DN nhỏ, các DN tham gia thị trường trong nước gặp khó khăn về vốn buộc phải chi tiêu hạn chế do đó khó mở rộng thị trường cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ;

Nguồn nhân lực CNTT chưa đáp ứng được yêu cầu ứng dụng công nghệ mới trong phát triển sản phẩm ngành CNTT tại các DN;

Chưa nhận đủ vốn ngân sách để QTSC hoàn thành dứt điểm phần hạ tầng kỹ thuật còn lại tại CVPMQT (vốn cho dự án xây dựng giao thông nội khu, chi phí điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu CVPMQT đã được duyệt, vốn cho xây dựng tường rào các lô 43, 46, 47) nên rất khó khăn trong việc thu hút nhà đầu tư mới cũng như chưa đáp ứng đúng theo cam kết về hạ tầng với các nhà đầu tư hiện tại.

- Các DV, SP chủ yếu của QTSC bị cạnh tranh khốc liệt:

• *Mô hình hoạt động QTSC hiện phải cạnh tranh trong việc thu hút đầu tư đối với Khu CNC; Tòa nhà Etown; Khu phần mềm thuộc Khu chế xuất Tân Thuận; Khu*

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Phần mềm Đại Học Quốc gia và đặc biệt là hướng phát triển Công nghệ cao của TP Đà Nẵng, được xác định sẽ là đối thủ cạnh tranh chủ yếu về thu hút đầu tư đối với CV PMQT.

• DV Văn phòng cho thuê: Ngoài việc phải cạnh tranh trực tiếp với khu vực trung tâm thành phố do giá cho thuê VP tại khu vực này đang giảm sâu và tỏ ra hấp dẫn trong so sánh giá và các tiện ích. QTSC còn phải cạnh tranh trực tiếp với các nhà đầu tư hạ tầng tại Nội khu CVPMQT (Anna; TMA...)

• DV viễn thông Internet: QTSC đứng trước sức ép về giá DV; chất lượng dịch vụ; chính sách chăm sóc khách hàng của nhiều đối thủ cạnh tranh lớn và có tiềm lực mạnh.

- Tình hình tài chính của Công ty tuy lành mạnh nhưng số tuyệt đối về vốn điều lệ còn nhỏ; tỷ lệ tích lũy qua lợi nhuận thấp và toàn bộ lợi nhuận sau khi trích lập các qũy của Công ty phải nộp về Ngân sách nhà nước nên không đủ nguồn lực cho đầu tư phát triển nhanh và bền vững, đặc biệt đối với các dự án đòi hỏi có nguồn vốn lớn.

- Giá một số dịch vụ đầu vào như điện, nước, chăm sóc cảnh quan..... tăng liên tục trong khi các dịch vụ đầu ra của Công ty phải giảm giá để đảm bảo tính cạnh tranh trên thị trường đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu qủa SXKD.

2- Thuận lợi:

Công ty tiếp tục nhận được sự ủng hộ từ Ủy ban nhân dân thành phố và các Sở ngành, đặc biệt là Sở Thông tin truyền thông thành phố;

Chính phủ Việt Nam và thành phố HCM tiếp tục đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc nền kinh tế, ưu tiến phát triển các ngành CNC. Cụ thể nhất là Chính phủ đã ban hành Nghị định 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu Công nghệ thông tin tập trung – là văn bản pháp lý quan trọng tạo cú hích cho sự phát triển của các khu Công nghệ thông tin tập trung trong đó có lợi ích của CVPMQT;

Cộng đồng doanh nghiệp trong CV PMQT, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn trong ngành SXPM PM và dịch vụ CNTT phát triển tốt mang lại nhiều cơ hội kinh doanh cho QTSC;

Làn sóng chuyển dịch đầu tư từ các nước vào Việt Nam, đặc biệt là Nhật Bản từ những tháng cuối năm 2013 đến nay là cơ hội để Công viên phần mềm Quang Trung thu hút đầu tư từ thị trường này;

Với thương hiệu mạnh, Công viên phần mềm Quang Trung tiếp tục được cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước tín nhiệm, ưu tiên chọn làm điểm đầu tư khi đến Việt Nam;

Nghị Định 154/2013/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ ban hành ngày 08 tháng 11 năm 2013 Quy định về Khu Công nghệ thông tin tập trung. Tạo điều kiện thuận lợi hơn để Công viên phần mềm Quang Trung thu hút đầu tư vào hoạt động trong;

Hệ thống quản trị của Công ty tương đối tốt, minh bạch, tình hình tài chính lành mạnh.

B- Kết qủa hoạt động

Đứng trước những khó khăn, thuận lợi nêu trên; để triển khai thực hiện Kế hoạch hoạt động kinh doanh, Hội đồng thành viên đã thảo luận và ban hành các Nghị quyết tập trung vào các nội dung: Quyết định các chỉ tiêu kế hoạch nội bộ nhằm hoàn thành vượt mức chỉ tiêu thành phố giao; Quyết định các giải pháp thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ đề ra để chỉ đạo Giám đốc điều hành Công ty hoàn thành nhiệm vụ; Ban hành các quy chế quản lý doanh nghiệp (Quy chế quản lý tài chính, Quy chế quản lý nợ, Quy chế người đại diện phần vốn của doanh nghiệp, Quy chế trả lương, thưởng, Quy chế Kiểm soát viên); Quyết định các vấn đề liên quan đến đầu tư, sử dụng tài sản,

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

vốn và công nợ đảm bảo an toàn về quản lý sự dụng vốn, đầu tư theo đúng quy định pháp luật và thẩm quyền; Quyết định chính sách phân phối và chính sách chung đối với người lao động; Quyết định về cơ cấu tổ chức và bổ nhiệm nhân sự các phòng ban đơn vị; Quyết định các vấn đề liên quan đến quy trình kinh doanh: ISO...; Đề xuất nội dung Đề án XD CVPMQT 2 và chuỗi CVPMQT theo chỉ đạo của UBND thành phố; Tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác.

Thực hiện kế hoạch kinh doanh và các Nghị quyết của Hội đồng thành viên Ban Giám đốc đã xác định 11 công việc trọng tâm và xây dựng Chương trình hành động tập trung một số giải pháp: Phát triển ý tưởng chuỗi Công viên phần mềm tập trung; Củng cố và hoàn thiện môi trường làm việc - kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, tạo sự tiện ích cho cộng đồng; Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường; Tăng cường thu hút đầu tư; Tăng cường truyền thông về CVPMQT nhằm thu hút cộng đồng; Triển khai chương trình phát triển nguồn nhân lực CNTT; Hỗ trợ các nhà đầu tư triển khai dự án và hoàn thiện dịch vụ 1 cửa; Đẩy mạnh hoạt động ươm tạo doanh nghiệp; Chuẩn bị các điều kiện hạ tầng sẵn sàng và đội ngũ quản lý vận hành hệ thống mạng và Trung tâm dữ liệu chuyên nghiệp để đáp ứng nhu cầu cho hệ thống các ứng dụng CNTT của thành phố; Nghiên cứu đề xuất về mô hình SOC; Đẩy mạnh các hoạt động SXKD của Công ty; Tăng cường các giải pháp về quản trị, điều hành; Tăng cường truyền thông và phát triển thương hiệu.

Kết qủa đạt được như sau:

1- Về công tác quản lý khu CVPMQT và nghiên cứu xây dựng CVPMQT2 và chuỗi CVPM:

1.1- Công tác quản lý khu CVPMQT:

1.1.1- Về tình hình thu hút đầu tư

Tính đến nay, CVPM Quang Trung đã thu hút được 33 nhà đầu tư (NĐT) với 40 dự án (giảm 3 dự án so với năm 2013, do các NĐT lô số 4, 22, 16 thanh lý hợp đồng) và 119 DN CNTT (tăng 11 DN so với năm 2013) được cấp phép. QTSC và các NĐT đã hoàn thành xây dựng và đưa vào sử dụng 23 tòa nhà cung cấp 284.201,8 m^2 văn phòng, gồm 225.886 m^2 văn phòng làm việc phục vụ các DN sản xuất, đào tạo về CNTT và 58.315 m^2 các tiện ích gồm 12 căn biệt thự, 36 phòng ký túc xá, 106 căn hộ chung cư cao cấp, nhà hàng - hội quán, ATM, bãi xe, đáp ứng chỗ ở, tiện nghi sinh hoạt cho các NĐT, các chuyên viên có nhu cầu lưu trú tại CVPM Quang Trung với tổng vốn đăng ký (VĐK) đầu tư tính đến thời điểm hiện tại đạt hơn 5.735 tỷ đồng. 6 dự án đang triển khai với tổng diện tích xây dựng (TDTXD) là 87.540 m^2, 7 dự án đã nhận quyết định giao/thuê đất đang triển khai thiết kế cơ sở và kỹ thuật với TDTXD là 131.234 m^2 và 3 đơn vị khác đang lập dự án với tổng diện tích là 16.727 m^2.

Cùng với các DN CNTT đã đầu tư hơn 2.375 tỷ đồng để đầu tư mua sắm máy móc, trang thiết bị vật chất phục vụ sản xuất phần mềm và dịch vụ CNTT. Tổng vốn đăng ký đầu tư tính đến thời điểm hiện nay của các nhà đầu tư và DN hoạt động tại CVPM Quang Trung là 8.109 tỷ đồng (trong đó, tổng vốn thực hiện là 7.427 tỷ đồng đạt 91,6% trên tổng vốn đầu tư). Các số liệu về tăng trưởng vốn đầu tư được thể hiện trong Bảng 1 dưới đây:

Nội dung	2013	2014	So với cùng kỳ (%)
I. Vốn đầu tư vào hạ tầng, văn phòng, nhà xưởng			
Tổng số dự án (DA)	43	40	*93,0%*

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Tổng vốn đăng ký (tỷ đồng)	6.192	5.735	*92,6%*
Tổng vốn thực hiện (tỷ đồng)	4.933	5.053	*102,4%*
II. Vốn đầu tư cho kinh doanh SXPM, dịch vụ CNTT			
Tổng số doanh nghiệp (DN)	108	119	*110,2%*
Tổng vốn đăng ký (tỷ đồng)	2.353	2.375	*100,9%*
III. Tổng vốn đầu tư (III=I+II)			
Tổng vốn đăng ký (tỷ đồng)	8.545	8.109	*94,9%*
Tổng vốn thực hiện (tỷ đồng)	7.286	7.427	*101,9%*
Tỷ lệ vốn thực hiện/vốn đăng ký (%/năm)	*85,3%*	*91,6%*	*107,4%*

Ghi chú: Tổng vốn đầu tư bao gồm cả số vốn tăng thêm của các dự án được cấp giấy phép từ các năm trước.

1.1.2- Về tình hình sản xuất kinh doanh của các DN CNTT:

Hiện có 119 DN CNTT (68 DN trong nước, 51 DN nước ngoài) đang hoạt động tại CVPM Quang Trung. Trong đó có 10 công ty nằm trong danh sách khoảng 50 công ty hàng đầu Việt Nam, có 3 DN hàng đầu thế giới như HP, IBM (Mỹ), KDDI (Nhật bản); 5 DN có chứng chỉ quản lý chất lượng sản xuất phần mềm tiên tiến thế giới CMMI như TMA, GCS, Larion, Misa và SPS;

Các DN đã xây dựng và cung cấp hơn 140 sản phẩm, dịch vụ và giải pháp thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Các sản phẩm, giải pháp được xuất khẩu trên 20 quốc gia nhưng chủ yếu tập trung vào Hoa Kỳ, Nhật Bản, Châu Âu.

Kết quả kinh doanh của một số DN SXPM lớn tại CVPM Quang Trung có bước phát triển khả quan, hầu hết các DN SXPM và CNTT lớn trong CVPM Quang Trung hoạt động ổn định, một số DN đã bắt đầu triển khai mở rộng hoạt động. Tổng doanh thu năm 2014 ước đạt 3.797,46 tỷ đồng tương đương 173,08 triệu USD tăng 26,4% so với cùng kỳ. Thị trường xuất khẩu vẫn giữ vai trò quan trọng, giá trị xuất khẩu năm 2014 ước đạt 98,44 triệu USD tăng 38,9% so với cùng kỳ.

Tình hình sản xuất kinh doanh

Nội dung	2013	2014	So với cùng kỳ (%)
1. Tổng số doanh nghiệp CNTT	108	119	*110,2%*
Trong đó:			
1.1. Số DN trong nước	60	68	113,3%
1.2. Số DN nước ngoài	48	51	106,3%
1.3. Số DN vào CVPM Quang Trung	21	39	185,7%
1.4. Số DN ra khỏi CVPM Quang Trung	19	28	147,4%
2. Tổng số lao động (chuyên viên)	6.371	6.915	108,5%
3. Tổng doanh thu (tỷ đồng)	2.864,64	3.797,46	132,6%
Tổng doanh thu (triệu USD)	*136,94*	*173,08*	*126,4%*
3.1. Doanh thu nội địa (tỷ đồng)	1.380,33	1.636,53	118,6%
3.2. Giá trị xuất khẩu (triệu USD)	70,85	98,44	138,9%
4. NSLĐ bình quân (triệu đồng/người/năm)	449,64	549,16	122,1%
5. Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/năm)	138,86	158,12	113,9%

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Các DN đã quan tâm ngày càng nhiều hơn vào các hoạt động nghiên cứu phát triển (R&D) và đào tạo nguồn nhân lực. Tổng số người tham gia học tập và làm việc thường xuyên tại CVPM Quang Trung là 16.655 người *(trong đó: tổng số kỹ sư và chuyên viên là 6.915 người; học sinh sinh viên ngành CNTT là 9.740 người).*

1.2- Hoàn thành báo cáo Tổng kết lý luận 30 năm đổi mới

Hoàn thành báo cáo "Tổng kết lý luận 30 năm đổi mới" với chuyên đề "Mô hình khu công viên phần mềm Quang Trung: quá trình hình thành, phát triển; đánh giá kết quả đạt được so với mục tiêu thành lập; những vấn đề đang đặt ra; kiến nghị chính sách", theo yêu cầu thông báo số 262/UBND-THKH ngày 17/01/2014 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 6102-CV/VPTU ngày 18/2/2014 của Văn phòng Thành ủy, Ủy ban Nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

1.3- Đề án nghiên cứu triển khai xây dựng CVPM Quang Trung 2 và chuỗi CVPM Quang Trung

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Chủ tịch UBND thành phố Lê Mạnh Hà và Sở Thông tin và Truyền thông, QTSC đã cùng các chuyên gia tư vấn nghiên cứu mô hình và hoàn thiện đề án xây dựng CVPM Quang Trung 2 và chuỗi CVPM Quang Trung trở thành CVPM trọng điểm quốc gia. Đến nay, đề án nghiên cứu triển khai xây dựng chuỗi CVPM và CVPM Quang Trung 2 với các nhiệm vụ cụ thể đặt ra, cơ bản đã được lãnh đạo thành phố chấp thuận và chỉ đạo các sở ngành tích cực hỗ trợ tìm kiếm vị trí khu đất phù hợp để triển khai xây dựng CVPM Quang Trung 2 tại TP.HCM.

Về chuỗi CVPM Quang Trung: đang thành lập bộ phận chuyên trách để triển khai Hạng mục "Nghiên cứu triển khai xây dựng công viên phần mềm Quang Trung Đà Lạt" được phê duyệt và triển khai các nội dung hợp tác đã ký bản ghi nhớ với khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-TP.HCM (ITP) để từng bước hình thành chuỗi theo đúng kế hoạch phê duyệt của UBND thành phố.

1.4- Về hồ sơ đề xuất công nhận CVPM Quang Trung là Khu CNTT tập trung

QTSC đã gửi đầy đủ hồ sơ theo đúng quy định của Nghị định 154/NĐ-CP cho Sở Thông tin và Truyền thông xử lý và báo cáo UBND thành phố theo chỉ đạo tại công văn số 4685/VP-CNN của Văn phòng UBND thành phố ngày 18/6/2014 về đánh giá hiện trạng hoạt động của CVPM Quang Trung, làm căn cứ gửi Bộ Thông tin và Truyền thông trình Thủ tướng phê duyệt công nhận Khu CVPM Quang Trung là Khu CNTT tập trung. Hồ sơ đã được QTSC gửi Sở Thông tin và Truyền thông kèm theo công văn số 276/QTSC-TTHTCSKH ngày 23/6/2014. Ngày 3/12/2014, Đoàn liên ngành gồm các Bộ Thông tin truyền thông, Bộ Kế hoạch đầu tư và Bộ Tài chính cũng đã đến kiểm tra, đánh giá hiện trạng hoạt động của CVPM Quang Trung nhằm hoàn tất các thủ tục công nhận.

1.5- Đề án "Tái cấu trúc kinh tế Thành phố giai đoạn 2013-2020"

Hoàn thành báo cáo theo yêu cầu công văn số 642/VNCPT-NCPTKT ngày 18 tháng 8 năm 2014 của Viện Nghiên cứu phát triển TP.HCM về việc lập Đề án "Tái cấu trúc kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2020".

1.6- Về các hoạt động hỗ trợ phát triển doanh nghiệp:

Trong năm 2014, QTSC tổ chức các cuộc thăm hỏi nhân dịp đầu năm, lễ, Tết, sinh nhật các DN đang hoạt động tại CVPM Quang Trung. Qua các buổi gặp gỡ và thăm hỏi, QTSC cũng nắm bắt một số thông tin về tình hình hoạt động kinh doanh và phương hướng hoạt động trong năm của các DN nhằm kịp thời hỗ trợ và giúp đỡ DN các vướng mắc khó khăn trong kinh doanh;

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Đón tiếp 76 đoàn khách (tăng 13,4% so với 2013), trong đó có 26 đoàn trong nước đến tìm hiểu kinh nghiệm, chia sẻ thông tin với QTSC trong việc tổ chức, vận hành và phát triển CVPM; 50 đoàn nước ngoài tìm hiểu môi trường đầu tư và hợp tác như Nhật (22), Mỹ (8), Hàn Quốc (3), Úc (2), Pháp (2), Phần Lan (2), Thái Lan, Thụy Sỹ, Na Uy, Campuchia, Malaysia, Indonesia, Singapore, Ấn Độ, Canada, Đức, ... QTSC đã đón tiếp các đoàn khách Chính phủ đến gặp gỡ làm việc với QTSC và các DN CNTT tiêu biểu tại CVPM Quang Trung. Ngày 5/6/2014 tiếp đoàn cán bộ Bộ Nội vụ Vương quốc Campuchia thăm CVPM Quang Trung; Đặc biệt, ngay trong ngày Quốc Khánh 2/9, QTSC hân hạnh được tiếp đoàn lãnh đạo Bộ Quốc phòng do Đại Tướng, Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng Phùng Quang Thanh dẫn đầu ghé thăm và làm việc với lãnh đạo QTSC; Ngày 23/10/2014 tiếp và làm việc với Sở Khoa học Công nghệ Hải Phòng, ngày 12/11/2014 tiếp và làm việc với Sở Thông tin và Truyền thông Hà Tĩnh.

Về thủ tục một cửa hỗ trợ DN, năm 2014 QTSC cũng đã hỗ trợ cho hơn 149 lượt DN (tăng 12% so với 2013), trong đó có các thủ tục về tư vấn hỗ trợ đăng ký lưu trú, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài, xin tạm nhập tái xuất máy móc thiết bị để thực hiện dự án đầu tư, làm tài sản cố định, gia hạn tờ khai, thủ tục xác nhận quyền sử dụng đất...

Bảng 3: Các hoạt động hỗ trợ phát triển CVPM Quang Trung

Nội dung	2013	2014	So với cùng kỳ (%)
1. Số đoàn khách đến tham quan, tìm hiểu môi trường, hợp tác đầu tư	67	76	*113,4%*
2. Số hồ sơ/thủ tục hỗ trợ DN thông qua dịch vụ 1 cửa *(lượt hỗ trợ)*	133	149	*112,0%*
3. Số hội nghị, hội thảo tổ chức tại CVPMQT (HR, CEO, Business Matching,...)	22	26	*118,2%*
4. Tổng số người tham gia học tập và làm việc thường xuyên tại CVPMQT *(người)*	17.071	16.655	*97,6%*
Trong đó:			
4.1. Số lượng chuyên viên (người)	*6.371*	*6.915*	*108,5%*
4.2. Số lượng sinh viên (người)	*10.700*	*9.740*	*91,0%*

Trong năm 2014, QTSC thường xuyên kết nối DN thông qua hoạt động câu lạc bộ CEO, HR; Tổ chức trao giải cho các DN đạt danh hiệu :"Top Enterpries of the Year", DN gắn bó 5 năm và 10 năm với QTSC. Giải thưởng với mục đích ghi nhận, đánh giá kết quả hoạt động của DN, QTSC bình chọn và tôn vinh các DN có sản phẩm, dịch vụ, quy mô thành tích kinh doanh xuất sắc có nhiều đóng góp cho sự phát triển của CVPM Quang Trung; Phối hợp cùng Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức hội thảo "Giới thiệu Nghị định 154/2013/NĐ-CP" về khu CNTT tập trung nhằm tạo cơ hội cho các DN có thể hiểu rõ hơn về chính sách của nhà nước, cũng như những quyền lợi nổi bật của các khu CNTT tập trung, DN hoạt động trong khu công nghiệp tập trung về thuế thu nhập DN, thuế nhập khẩu, hỗ trợ về hải quan; Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, sở ngành thành phố tổ chức các hoạt động, hội nghị, hội thảo nhằm hỗ trợ cho các DN hoạt động trong CVPM Quang Trung như: Phối hợp với Sở KHCN mời các DN CNTT lớn có điều kiện tìm hiểu và làm hồ sơ đăng ký thành lập, chứng

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

nhận "Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ"; Phối hợp với Sở TTTT, HCA trong các hoạt động năm 2014 về các lĩnh vực liên quan đến ngành CNTT nhằm hỗ trợ DN CNTT trong việc quảng bá hình ảnh, và thu hút các đối tượng khách hàng tiềm năng, đào tạo phát triển nguồn nhân lực trong ngành và làm việc với các DN CNTT về góp ý dự thảo thông tư hướng dẫn xác nhận hoạt động sản xuất sản phẩm phần mềm và hoạt động sản xuất sản phẩm nội dung số ngày 9/5/2014 tại Sở TTTT; Phối hợp với TT Phát triển KHCN Trẻ Thành Đoàn tổ chức buổi khai mạc vòng chung kết hội thi tin học trẻ TP.HCM lần thứ XXIII ngày 25/5/2014, cuộc thi với mục đích thúc đẩy và phát triển phong trào học tập, sáng tạo và ứng dụng CNTT, phát huy những năng khiếu về tin học của giới trẻ góp phần xây dựng nguồn nhân lực, tìm kiếm lực lượng nhân sự tiềm năng trong tương lai; Phối hợp với VCCI, FAST và ESC tổ chức hội thảo "Giảm chi phí quản trị cho DNVVN bằng các giải pháp điện toán đám mây" vào ngày 16/5/2014, mục đích giới thiệu các giải pháp quản lý DN, giúp các DN cắt giảm chi phí quản lý, tăng cường khả năng cạnh tranh của các DN; Tháng 7/2014 phối hợp TT Phát triển KHCN Trẻ triển khai chương trình "Máy tính cũ, Tri thức mới" để trao tặng cho các học sinh, sinh viên, thanh niên có hoàn cảnh khó khăn; Từ ngày 6-9/8/2014 phối hợp với HCA, VNISA tổ chức chương trình "Giao lưu liên kết phát triển CNTT tại thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng. Chương trình gồm chuỗi hội thảo với các chủ đề như: "Ứng dụng CNTT cho phát triển Nông nghiệp Công nghệ cao", "Thu hút đầu tư nước ngoài ngành CNTT" và "Giao lưu chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung lần thứ I"; Phối hợp với JETRO tổ chức "Business Meeting" vào ngày 26/8/2014 tại CVPMQT nhằm tạo điều kiện cho các DN Việt Nam-Nhật Bản hiểu thêm về môi trường đầu tư tại 2 quốc gia, hợp tác tìm kiếm đối tác, khách hàng tiềm năng; Phối hợp với HCA tổ chức xúc tiến thương mại, đầu tư qua chương trình "Software Expo Asia 2014 tại Bangkok – Thái Lan từ ngày 27-30/8/2014", mục đích hỗ trợ các DN CNTT tìm hiểu thị trường, gặp gỡ DN các nước để kết nối, mở rộng hợp tác, phát triển các hoạt động kinh doanh; Tháng 9/2014 phối hợp Sở TTTT tổ chức hội nghị bàn tròn xúc tiến đầu tư chuyên ngành CNTT-Điện tử nhằm trao đổi tìm hiểu giữa các DN, tháo gỡ khó khăn vướng mắc của DN CNTT Việt Nam-Nhật Bản; Ngày 16/10/2014 phối hợp với công ty Intel tổ chức hội thảo "Thiết bị máy tính bảng với Intel Inside"; Ngày 1/11/2014, QTSC đã phối hợp với Sở GD-ĐT, HCA và Liên doanh DTT Eduspec tổ chức "Cuộc thi Robothon Vietnam 2014 – Cấp toàn quốc"; Ngày 3/12/2014, QTSC kết hợp với Đoàn công tác liên ngành gồm Bộ Thông tin Truyền thông, Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch Đầu tư và các Sở ban ngành TP.HCM tổ chức buổi tọa đàm "Triển khai cơ chế, chính sách đối với Khu CNTT tập trung theo Nghị định số 154/2013/NĐ-CP", tạo điều kiện để các DN trình bày những khó khăn, vướng mắc về những vấn đề có liên quan đến chính sách thuế, ưu đãi đầu tư, xuất nhập khẩu trong hoạt động của DN với các cơ quan chức năng; Ngày 12/12/2014, tổ chức "Hội nghị nhà đầu tư QTSC năm 2014" để các nhà đầu tư có cơ hội trao đổi một số điểm trong Quản lý đầu tư xây dựng và Quản lý đất đai theo Luật Xây dựng 2014.

QTSC cũng đã triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND TP theo công văn số 2971/VP-CNN ngày 23/4/2014 về việc tạo điều kiện tiếp nhận các đơn vị hoạt động trên lĩnh vực CNTT, SXPM...tại tòa nhà 123 Trương Định phường 7 quận 3 được thuê mặt bằng tại CVPM Quang Trung để tiếp tục hoạt động và được hưởng các chính sách hỗ trợ của chính quyền thành phố đối với các đơn vị hoạt động trên lĩnh vực này.

Về hoạt động truyền thông nhằm hỗ trợ giới thiệu, quảng bá, cập nhật tin tức về sản phẩm, dịch vụ giải pháp của các DN trong CVPM Quang Trung: Thống kê trong năm 2014, đã có 20 bài viết trên báo Saigon Times với số lượng độc giả tiếp cận báo

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

giấy là hơn 1.080.000 người; 07 bài viết quảng cáo trên các báo và tạp chí (tạp chí xây dựng Đảng, tạp chí Cộng sản, báo Khoa học phổ thông) với số lượng độc giả tiếp cận quảng cáo là hơn 257.000 người; 14 tin trên kênh truyền hình HTV; 02 bản tin Newsletter định kỳ hàng tháng; 469 tin bài được đăng trên website của QTSC với 50.157 lượt truy cập và hơn 36.972 lượt view thông qua các công cụ online như: facebook, blogspot, linkedin, youtube, twitter...;

Về an ninh, trật tự trong CVPM Quang Trung: QTSC đã phối hợp với UBND và Công an Quận 12 thường xuyên tổ chức các buổi báo cáo cho các DN về chủ trương, chính sách của Nhà nước và địa phương Quận 12. Tăng cường phối hợp với Công an phường Tân Chánh Hiệp và Công an Quận 12 nhằm đảm bảo an toàn, an ninh cho các hoạt động SXKD của DN. Qua đó, tình hình an ninh, trật tự luôn được ổn định, không xảy ra những vụ việc phức tạp. Cảnh quan môi trường được duy trì theo đúng cam kết, mảng xanh tiếp tục được mở rộng với sự hợp tác của các DN, nhà đầu tư.

2- Hoạt động, SXKD của Công ty.

2.1- Công tác quản trị, điều hành.

Công ty đã triển khai và hoàn thành một số công việc như sau:

Công ty đã triển khai các công việc bám sát các chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố, các Nghị quyết của Hội đồng thành viên, danh mục công việc trọng tâm theo kế hoạch hoạt động 2014 của Công ty, trong đó:

- Đã hoàn thiện, điều chỉnh và ban hành Kế hoạch hoạt động kinh doanh theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh với mức tăng trưởng ít nhất 10% so với thực hiện năm 2013; bổ sung các giải pháp để thực hiện mục tiêu củng cố và nâng cao chất lượng các công ty hiện có; xác định các chỉ tiêu kinh doanh và tài chính, xây dựng biện pháp tổ chức thực hiện và giao nhiệm vụ, kế hoạch đến từng tháng cho các bộ phận thuộc Công ty;
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp môi trường và dịch vụ tại Công viên phần mềm Quang Trung từng bước nâng chất lượng dịch vụ đáp ứng nhu cầu của cộng đồng các doanh nghiệp, người lao động trong Công viên phần mềm Quang Trung;
- Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên; Quy chế Công khai thông tin tài chính; Quy chế người đại diện phần vốn nhà nước tài doanh nghiệp khác; Quy chế quản lý tài chính; Quy chế phân phối qũy lương, thưởng Viên chức quản lý, người lao động;
- Tiếp tục triển khai chương trình hành động về tăng cường thực hành tiết kiệm theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ;
- Triển khai áp dụng KPI, nhật ký công việc, chấm công điện tử vào quản trị doanh nghiệp;
- Tăng cường công tác chỉ đạo, duy trì chế độ giám sát đầu công việc hàng tháng; nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các phòng ban và thúc đẩy việc chấp hành thời hạn hoàn thành công việc được giao của các phòng ban thuộc công ty.

2.2- Công tác tổ chức; tuyển dụng; đào tạo:

- Công ty đã hoàn tất báo cáo đánh giá, phân loại cán bộ quản lý theo Quyết định 54/3013 của UBND TP.HCM;
- Hoàn chỉnh hồ sơ công tác cán bộ theo chỉ đạo của Chi uỷ;
- Đòn nhận Quyết định bổ nhiệm Chủ tịch Hội đồng thành viên đối với Ông Nguyễn Đức Hiền và Quyết định bổ nhiệm thành viên Hội đồng thành viên đối với Ông Lâm Nguyễn Hải Long;

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

- Bổ nhiệm lại của 05 cán bộ quản lý cấp Phòng và tương đương (Nguyễn Ngọc Mai Anh – Phó Ban TKTT; Trần Phước Mẫn – Phó Phòng Quản lý đầu tư; Võ Khoa Nam – Trưởng Ban QLTN; Phùng Thị Ngọc Khánh – Phó Trung tâm HT&CSKH; Nguyễn Kim Phương – Phó Ban TKTT);
- Bổ nhiệm mới 02 tổ trưởng, kíp trưởng (Anh Trương Trọng Nghĩa - Tổ trưởng Tổ điện thuộc Ban Quản lý Tòa nhà; Anh Mai Sỹ Nguyên - Trưởng NOC thuộc TTVT; thực hiện điều động, luân chuyển 04 nhân sự;
- Hòan thành công tác chuẩn bị tái bổ nhiệm các chức danh trưởng phó phòng theo quy định;
- Thành lập Tổ Pháp chế nhằm chuyên nghiệp hóa các hoạt động của Công ty trong bối cảnh các quy định của pháp luật ngày càng chặt chẽ;
- Tổng số nhân sự tuyển dụng mới: 07 người, trong đó tuyển dụng mới 05 nhân sự đạt 100% so với kế hoạch, tuyển dụng thay thế nhân sự nghỉ việc là 03 người;
- Đã tổng kết tình hình thực hiện MTCL năm 2013. Tổ chức cuộc họp xem xét của lãnh đạo về hệ thống QLCL. Trình Giám đốc ký ban hành quyết định mục tiêu chất lượng năm 2014;
- Chỉnh sửa, ban hành và phân phối 09 tài liệu QLCL: Qui trình xử lý nước thải (QT.18); Qui trình đào tạo (QT.09). Qui trình bán sản phẩm-dịch vụ (QT.11); Qui trình bảo trì các toà nhà (QT.16) và Hướng dẫn thu hồi / bàn giao văn phòng cho thuê (HD.18); Qui trình thực hiện DV hỗ trợ khách hàng (QT.13); Hướng dẫn giám sát dịch vụ vệ sinh và cảnh quan chung (HD.08) tích hợp cùng Hướng dẫn di dời, thanh lý cây xanh (HD.23); Hướng dẫn tổ chức sự kiện (HD.14); Qui trình kinh doanh điện năng (QT.04). Ngoài ra, Ban QLCL cũng đã góp ý, chỉnh sửa và trình ký ban hành lại chức năng nhiệm vụ P. QLHT, Ban QLTN và các JDs cá nhân (điều chuyển: 03; tuyển dụng: 07);
- Nghiên cứu, tìm hiểu Tiêu chuẩn TCVN 8695-1: 2011, TCVN 8695-2: 2011. Hiện nay TT.VTTH đang trình duyệt Thiết kế kỹ thuật và dự toán dự án HelpDesk, sau khi có thông báo trúng thầu sẽ kết hợp đơn vị cung cấp giải pháp HelpDesk tổ chức đào tạo ITIL V3 (chi phí đào tạo sẽ giảm). Ngoài ra Ban QLCL cũng đã đăng ký nhu cầu đào tạo ITIL V3 / ISO 20000 với Chương trình hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực cho ngành công nghiệp TP;
- Tổ chức triển khai 41 khóa đào tạo nội bộ với 183 lượt CB- CNV tham gia, đạt 100% kế hoạch;

2.3- Công tác quản lý hạ tầng:

- Duy trì môi trường, công viên cây xanh, cấp, thoát nước, xử lý nước thải;
- Tăng cường năng lực cấp nước sinh hoạt với việc sửa chữa nhà máy nước và đưa vào khai thác giếng khoan mới đảm bảo cung cấp đủ nước sạch cho nhu cầu của khu;
- Tiếp tục thực hiện Đề án nâng cấp các quán ăn, nhà hàng trong nội khu, trong đó đảm bảo 100% được sửa chữa, nâng cấp và tập huấn cấp chứng chỉ về an toàn vệ sinh thực phẩm để chuẩn bị cho việc đánh giá cấp giấy chứng nhận an tòan vệ sinh thực phẩm của các cơ quan chức năng;
- Hoàn thành công tác nâng cấp điện áp khu Công viên phần mềm Quang Trung;
- Đảm bảo hệ thống cảnh quan cây xanh, vệ sinh, chiếu sáng công cộng, xử lý nước thải vận hành ổn định, đáp ứng các cam kết về môi trường kinh doanh.

2.4- Công tác truyền thông và phát triển thương hiệu:

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

Công tác truyền thông và phát triển thương hiệu tiếp tục được tăng cường, thể hiện như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Q1	Q2	Q3	Q4 (25/12)
1	Lượng truy cập website	lượt	9.184	11.923	14.793	17.449
2	Tổng số tin đăng trên website (Việt + Anh)		125	91	158	112
3	*Tin do QTSC viết*	tin	32	26	43	37
4	*Tin QTSC đăng lại từ các báo*	tin	6	11	4	0
5	Số lượng tìm thấy trên Google	kết quả	3.833.636	3.986.667	3.109.167	3.949.545
6	Số lượng đọc giả online					
	Facebook	lượt view	2.923	1.738	3.555	4.324
	Blogspot	lượt view	2.990	2.624	4.306	3.248
7	Tổng số tin đăng trên Blogspot, LinkedIn, Facebook, Twitter	bài	177	108	186	155
8	Youtube	lượt view	1.617	1.752	2.059	2.495
9	LinkedIn	connection	356	590	1.353	1.624
10	Facebook	like	535	75	659	700
11	Database email	email	12.500	16.522	18.070	18.930

Hoàn thành giấy chứng nhận sở hữu trí tuệ logo của QTSC Corporation.

2.5- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư:

TT	Tên dự án/ tài sản cố định	Hình thức thực hiện	Ghi chú
I	**Các dự án đã thực hiện và hoàn thành**		
1	DA điều chỉnh QHCT tỷ lệ 1/500 khu CVPM Quang Trung	Chỉ định thầu	*(UB đã ra Quyết định phê duyệt số 1778/QĐ-UBND ngày 11/04/2014)*
2	Dự án khoan giếng nước ngầm	Chỉ định thầu	*Đã hoàn thành và đưa vào sử dụnh*
3	Triển khai hệ thống router gateway mới	Đấu thầu rộng rãi trong nước	*Đã hoàn thành & nghiệm thu đưa vào sử dụng*
4	Dự án chính phủ điện tử GĐ 3	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng
5	Tư vấn chiến lược "Triển khai hệ thống an ninh mạng"	Chỉ định thầu	Đã nghiệm thu với đơn vị tư vấn

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

6	Xây dựng lưới khống chế và định vị, chôn mốc - Định vị chỉ giới đường đỏ các lô đất theo QĐ 1778/QĐ-UBND phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch 1/500	Chỉ định thầu	Đã nghiệm thu với đơn vị tư vấn
7	Thay tủ rack cho khu A (các tủ không phù hợp với chuẩn IDC và không đồng bộ)	Chỉ định thầu	Đã hoàn thành, nghiệm thu đưa vào sử dụng
II	**Các dự án đã ký hợp đồng và đang triển khai dở dang**		
1	Triển khai router core mới & Mở rộng giao tiếp cung cấp dịch vụ Internet (IDC,LLoE, BE)	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã nhập hàng, đang chờ TT.VTTH nhập tủ rack để lắp đặt
2	HẠNG MỤC "Triển khai nghiên cứu xây dựng chuỗi CVPM & CVPM QT 2"	Đấu thầu hạn chế trong nước	Đã ký nghiệm thu với Sở TTTT
3	Kiểm định - thay thế máy thiết bị nâng cấp lên 22 kV	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã triển khai thi công và nghiệm thu kỹ thuật
III	**Các dự án đã ký hợp đồng đang chuẩn bị triển khai**		
1	Nâng cấp phần cứng và phần mềm hệ thống tường lửa CheckPoint	Chỉ định thầu	Đang làm thủ tục triển khai
IV	**Các dự án đã phê duyệt BCKTKT & đang tổ chức đấu thầu**		
1	Triển khai hệ thống helpdesk	Chào hàng cạnh tranh	Đã đăng báo đấu thầu, đang chuẩn bị phát HSYC
2	Triển khai Hệ thống quản lý mật khẩu đặc quyền	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã phê duyệt BCKTKT, đang thẩm tra HSMT
4	Triển khai dịch vụ SSL	Chào hàng cạnh tranh	Đã đăng báo đấu thầu, đang chuẩn bị phát HSYC
5	Triển khai hệ thống giám sát mã độc quyền chuyên sâu	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã phê duyệt BCKTKT, đang thẩm tra HSMT
6	Bổ sung giao tiếp mạng 1G-10G cho thiết bị CORE SWTHCH - CISCO CATALYST 6513 cung cấp dịch vụ IDC	Chào hàng cạnh tranh	Đang chấm thầu
IV	**Các dự án đang thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư theo ý kiến chỉ đạo của UBND TP**		

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

1	Xây dựng & hoàn thiện hệ thống đường giao thông nội khu	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã được UBND TP chấp thuận chủ trương & Sở KH & ĐT ghi vốn thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư
2	Dự án tòa nhà điều hành QTSC	Đấu thầu rộng rãi trong nước	Đã UBND.TP chấp thuận chủ trương ngày 25/12/2014;

2.6- Tình hình kinh doanh văn phòng cho thuê:

Năm 2014 thu hút thêm 25 Doanh nghiệp (trong đó có 19 DN trong nước và 6 DN nước ngoài) tăng 25% so với cùng kỳ năm 2013. Có 17 DN thanh lý Hợp đồng thuê với QTSC giảm 15% so với cùng kỳ năm ngoái.

- Tổng số văn phòng bán mới đạt: 3.040 m2 4.939m^2

2.7- Dịch vụ viễn thông - Internet:

Năm 2014 QTSC tập trung đầu tư nâng cấp chất lượng dịch vụ, đồng thời tăng cường hợp tác kinh doanh với các đối tác chiến lược nhằm chia sẻ tài nguyên, tận dụng thế mạnh của nhau để tối ưu hoa việc cung cấp các dịch vụ CNTT trên nền tảng hạ tầng sẵn có của Công ty.

Tiến hành triển khai nghiên cứu mô hình Trung tâm An toàn an minh mạng theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

2.8- Kết qủa kinh doanh toàn Công ty

TT	Chỉ tiêu	KH năm được UBND thành phố giao	Thực hiện năm 2014	So sánh
1	Tổng doanh thu	165.000	183.552	111%
2	Lợi nhuận (trước thuế)	15.984	19.758	123%
3	Nộp NSNN	12.951	20.196	156%
4	Vốn điều lệ	132.131	143.411	108%
5	Vốn chủ sở hữu	142.000	149.682	105%

C- Nhân xét chung

Tuy gặp nhiều khó khăn do tác động chung của nên kinh tế; thị trường; cơ chế chính sách của nhà nước; nguồn vốn kinh doanh. Nhưng với sự chỉ đạo tập trung của Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc đã tăng cường các biện pháp kiểm soát việc thực hiện kế hoạch của các bộ phận theo từng tháng, kịp thời tháo gỡ khó khăn vướng mắc của các phòng ban thuộc công ty, tận dụng mọi cơ hội kinh doanh có được, tăng cường kỷ cương kỷ luật, kiểm sóat tiến độ từng đầu việc trọng tâm. Vì vậy kết qủa hoạt động kinh doanh đạt được tương đối tốt. Các Nghị quyết của Hội đồng thành viên được chấp hành và triển khai đầy đủ. Hầu hết các công việc trọng tâm có ảnh hưởng trọng yếu đến kết qủa hoạt động SXKD của Công ty được triển khai có chất lượng và bám sát tiến độ đề ra.

- Hoạt động quản lý khu được cải thiện; môi trường làm việc đáp ứng cam kết với các nhà đầu tư; tình hình an ninh, trật tự, PCCC được đảm bảo; Chất lượng các dịch vụ sống phục vụ người lao động có chuyển biến tích cực; Bộ mặt CVPMQT ngày càng khang trang; Các hoạt động kết nối cộng đồng được duy trì và phát triển; Thương hiệu CVPMQT tiếp tục được đánh giá là một trong những thương hiệu mạnh; Tình hình kinh doanh của công đồng các doanh nghiệp, nhà đầu tư trong CVPMQT ổn định.

- Tổng doanh số tăng 11% so với kế hoạch được Ủy ban nhân dân thành phố giao và tăng 5% so với thực hiện của năm trước. Lợi nhuận tăng 23% so với kế hoạch

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

và tăng 10% so với thực hiện năm trước. Tỷ suất lợi nhuận/vốn kinh doanh đạt 13,03% .

- Tình hình tài chính ổn định. Các chỉ số tài chính khác như nợ phải trả/vốn chủ sở hữu; khả năng thanh tóan nhanh; tổng dư nợ/vốn chủ sở hữu đều tốt, không phát sinh nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả không trả được. Công ty bảo tòan và phát triển được vốn kinh doanh.

- Lĩnh vực văn phòng cho thuê và dịch vụ Internet có tăng trưởng. tình hình kinh doanh Datacenter được cải thiện. Công tác quản lý đã tập trung vào các nội dung và nhiệm vụ trọng tâm, tạo ra sự chuyển biến tích cực. Công tác đào tạo đã hướng vào các nội dung thiết thực.

Một số tồn tại cần khắc phục:

- Mặc dù kết qủa kinh doanh đạt vượt mức kế hoạch đề ra. Tuy nhiên kết quả kinh doanh và hiệu qủa tài chính dựa chủ yếu vào hai trụ cột (DV chính) của Công ty là DV cho thuê VP và DV Internet nên về dài hạn sẽ có rủi ro.

- Vẫn còn hiện tượng không đảm bảo tiến độ và chất lượng công việc trong thực hiện một số công việc trọng tâm, đặc biệt là trong triển khai áp dụng KPI để quản lý chất lượng, tiến độ công việc của người lao động và tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu qủa hoạt động chung của Công ty.

- Các hoạt động chăm sóc khách hàng được tăng cường nhưng kết quả giải quyết các yêu cầu của khách hàng còn chậm, chưa đáp ứng được mong đợi của khách hàng. Công tác quản lý chất lượng có cải tiến nhưng chưa theo kịp thực tế.

Phần II:
KẾ HỌACH HỌAT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2015

Căn cứ kết qủa hoạt động kinh doanh năm 2014, trên cơ sở đánh giá các nguồn lực của công ty và dự báo tình hình thị trường, QTSC dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2015 như sau:

1- Mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu.

Từ những phân tích, dự báo nêu trên, QTSC xác định mục tiêu tổng quát cho các hoạt động SXKD năm 2015 như sau:

✓ Tập trung chỉnh trang cảnh quan môi trường nội khu. Đảm bảo môi trường và các dịch vụ "sống" hướng đến mục tiêu ngày càng "Xanh-Sạch". Xây dựng niềm tự hào cho những người làm việc tại CVPM Quang Trung thông qua việc chỉnh trang, nâng cấp hạ tầng giao thông và thu hút đầu tư đối với các dịch vụ ăn uống, giải trí và các tiện ích phục vụ cộng đồng;

✓ Nâng cao chất lượng dịch vụ văn phòng thông qua việc hoàn thiện các tiện ích, chất lượng của văn phòng, tòa nhà cho thuê. Đối với dịch vụ viễn thông phải tạo đột phá về doanh số; tăng cường chất lượng dịch vụ cho thành phố; mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ cho các tổng công ty của thành phố; phát triển dịch vụ an toàn, an ninh thông tin thành dịch vụ chủ lực của công ty. Tổ chức các sự kiện về CNTT mang tầm khu vực;

✓ Hoàn thiện khung pháp lý về Điều lệ tổ chức và hoạt động CVPM Quang Trung; Điều chỉnh Điều lệ Công ty và các quy chế hoạt động; Phát hành cẩm nang quản lý đầu tư và xây dựng. Tập trung đeo bám để CVPM Quang Trung được chính phủ chứng nhận là khu CNTT tập trung;

✓ Hoàn thành Đề án "Triển khai nghiên cứu xây dựng công viên phần mềm Quang Trung Đà Lạt" theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt. Tiếp tục thực hiện dự án

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

CVPM Quang Trung 2. Theo dõi ý kiến chỉ đạo của thành phố về dự án CVPM Quang Trung Nam Định. Đề xuất, triển khai mô hình quản lý chuỗi CVPM Quang Trung với các cấp có thẩm quyền;

✓ Triển khai đúng tiến độ các dự án đầu tư được phê duyệt.

2. Giải pháp thực hiện

Để đảm bảo thực hiện thành công các mục tiêu nêu trên, QTSC tập trung thực hiện các giải pháp như sau:

2.1. Xây dựng và hoàn thiện CVPM Quang Trung

a. Hoàn thành đề án "Triển khai nghiên cứu xây dựng chuỗi công viên phần mềm và công viên phần mềm Quang Trung 2"

- Cùng các sở ngành tích cực tìm kiếm vị trí khu đất phù hợp để triển khai xây dựng CVPM Quang Trung 2 tại TP.HCM theo chỉ đạo của UBND thành phố.
- Theo dõi, thúc đẩy kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông xem xét, đề xuất Thủ tướng Chính phủ: Thành lập chuỗi CVPM Quang Trung, đây là chuỗi các khu CNTT tập trung theo Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị; Công nhận chuỗi CVPM Quang Trung là "công viên phần mềm trọng điểm quốc gia" theo Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 08/6/2012 của Chính phủ và đưa chuỗi CVPM Quang Trung vào dự thảo Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025.
- Thành lập bộ phận chuyên trách để triển khai Hạng mục "Nghiên cứu triển khai xây dựng công viên phần mềm Quang Trung Đà Lạt" đã được phê duyệt.
- Triển khai các nội dung hợp tác đã ký bản ghi nhớ với khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-TP.HCM (ITP) để từng bước hình thành chuỗi theo đúng kế hoạch phê duyệt của UBND thành phố.
- Xác lập vai trò, vị trí của khu công nghệ phần mềm (ITP) của Đại học quốc gia thành phố trong chuỗi CVPM Quang Trung.
- Phối hợp với các Sở, ngành tổ chức nghiên cứu khu công viên khoa học tại khu vực trường Đại học Bách khoa thành phố.
- Tổ chức các hoạt động xúc tiến thu hút đầu tư vào các thành viên trong chuỗi CVPM Quang Trung tại Nhật Bản, Hoa Kỳ cũng như tổ chức các sự kiện định kỳ tại các thành viên trong chuỗi.

b. Củng cố, hoàn thiện môi trường làm việc - kinh doanh, đẩy mạnh phát triển các hoạt động dịch vụ, tạo sự tiện ích cho cộng đồng

- Giải quyết dứt điểm về hàng rào khu vực tiếp giáp giữa CVPM Quang Trung và khu dân cư Quận 12 nhằm đảm bảo cảnh quan, an ninh trật tự và lợi ích của nhà đầu tư trong CVPM Quang Trung.
- Hoàn thành hệ thống hạ tầng, tăng cường các dịch vụ, cảnh quan môi trường, đảm bảo an ninh trật tự.
- Xây dựng và mời gọi đối tác cùng phát triển khu căn tin trung tâm. Từng bước chấn chỉnh, quy hoạch lại dịch vụ ăn uống nội khu.
- Hoàn tất hệ thống đường giao thông nội khu còn tồn tại và triển khai xây dựng, nâng cấp hệ thống tường rào, hệ thống giao thông khu vực quận 12.
- Tổ chức sinh hoạt cộng đồng cho các DN thông qua các hoạt động định kỳ như hưởng ứng các chương trình hiến máu nhân đạo, cứu trợ đồng bào lũ lụt, các ngày lễ quốc tế thiếu nhi, giáng sinh, …

c. Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường

- Tổ chức sự kiện Vietnam IT Outsourcing Conference nhằm giới thiệu và quảng bá năng lực lĩnh vực Outsourcing Vietnam, thu hút nhà đầu tư nước ngoài. Hỗ

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

trợ DN tìm kiếm khách hàng tiềm năng, gặp gỡ giao lưu giữa DN Outsourcing hoạt động trong khu CVPM Quang Trung với các đơn vị trong và ngoài nước.

- Liên kết các hoạt động với các tổ chức hiệp hội trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ các DN nhỏ và vừa, các DN đang sử dụng văn phòng ảo/chia sẻ.
- Chuyên nghiệp hóa hoạt động nghiên cứu và phân tích về tình hình phát triển của DN cũng như quản lý khu thông qua phần mềm quản lý thông tin.
- Duy trì định kỳ sinh hoạt của các CLB CEO (hàng tháng) và CLB nhân sự (6 tháng). Đảm bảo các chủ đề phong phú, thời sự đáp ứng được mong đợi của doanh nghiệp.
- Cùng với các sở ngành kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp.

d. Hoạt động thu hút và hỗ trợ đầu tư

- Trong năm 2015 phấn đấu thu hút được ít nhất 01 DN CNTT hàng đầu toàn cầu theo danh mục top 100 của PWC (chuyên vào danh mục các doanh nghiệp CNTT) và 1-2 nhà đầu tư thuê đất tại CVPM Quang Trung.
- Tổ chức các chương trình xúc tiến tại các nước khu vực ASEAN; Thông qua các hoạt động kết nối, tăng cường tiếp tục thu hút các DN đến từ Nhật Bản.
- Phát triển số lượng DN tại CVPM Quang Trung đạt từ 120 – 125 DN và mở rộng thêm hình thức văn phòng ảo, văn phòng chia sẻ để thu hút các DN nhỏ và siêu nhỏ.
- Có ít nhất 1 – 2 doanh nghiệp tốt nghiệp từ vườn ươm SBI.
- Hỗ trợ các đối tác triển khai các chương trình cung ứng nguồn nhân lực tại CVPM Quang Trung, đặc biệt là nguồn nhân lực cho thị trường Nhật Bản.
- Đôn đốc,theo dõi các tiến độ triển khai công trình của các nhà đầu tư. Định kỳ gặp gỡ định kỳ với các nhà đầu tư và các cơ quan quản lý nhà nước bàn giải pháp tháo gỡ khó khăn trong đầu tư.

e. Hoạt động truyền thông

- Phát triển thương hiệu CVPM Quang Trung thông qua những hoạt động và những sản phẩm mang tính biểu tượng chung của các DN như: các sự kiện văn hóa, thể thao; các hội nghị, hội thảo; các chương trình đào tạo chung và các sản phẩm chung như lịch để bàn, quà tặng, ….các ngày hội về CNTT, ngày hội việc làm iDay, cuộc thi robot, cuộc thi tin học trẻ không chuyên,…
- Tổ chức một số sự kiện lớn mang tầm vóc khu vực tại CVPM Quang Trung trọng tâm là các hoạt động tìm kiếm, kết nối kinh doanh và các sự kiện mang tính học thuật nhằm góp phần nâng cao các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển sản phẩm, công nghệ mới.
- Tăng cường một số hoạt động thu hút giới trẻ, cộng đồng nhằm gắn kết với thương hiệu CVPM Quang Trung.
- Tiếp tục duy trì và phát huy các hoạt động truyền thông trực tuyến thông qua hệ thống mạng xã hội và website của CVPM Quang Trung.
- Thực hiện các hoạt động truyền thông lớn, giới thiệu các điển hình doanh nghiệp thành công trên HTV trong dịp thành phố kỷ niệm 40 năm ngày giải phóng miền Nam.

2.2. Xây dựng và phát triển Công ty QTSC

2.2.1. Các giải pháp về kinh doanh

a. Duy trì các hoạt động chăm sóc, gặp gỡ khách hàng định kỳ và tổ chức sinh hoạt hàng tháng câu lạc bộ CEO, Nhân sự, Marketing, IT Outsourcing Conference và các hoạt động khác.

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

b. Tập trung vào khai thác lấp đầy văn phòng tòa nhà QTSC Building 9. Hợp tác cùng với các đối tác tổ chức một số cuộc xúc tiến mời gọi đầu tư tại nước ngoài. Đề xuất duy trì các chính sách bán hàng với đối tác trong mảng văn phòng cho thuê.

c. Điều chỉnh mức thu tiền dịch vụ an ninh, vệ sinh môi trường nội khu CVPM Quang Trung đảm bảo bù đắp được chi phí và có lợi nhuận.

d. Xây dựng chính sách kinh doanh, chuẩn hóa tài liệu bán hàng và chuẩn bị các điều kiện để phát triển các dịch vụ liên quan đến điện toán đám mây (cloud computing). Tập trung khai thác nhóm 17 tổng công ty của thành phố. Định kỳ hàng quý tổ chức hội nghị, hội thảo giới thiệu công nghệ mới.

e. Kết hợp chặt chẽ hoạt động chăm sóc khách hàng và giải quyết các khó khăn về chính sách cho DN. Ban hành chính sách chăm sóc khách hàng và lập danh mục ưu tiên 30 DN lớn.

f. Nghiên cứu và đầu tư xây dựng hoàn chỉnh dịch vụ điện năng thành một trong những dịch vụ trọng tâm có nguồn thu lớn của công ty.

g. Mở rộng khả năng kinh doanh của Phòng Bán hàng thông qua các dự án hợp tác với các nhà đầu tư nhằm gia tăng danh mục sản phẩm, dịch vụ và hỗ trợ nhà đầu tư giảm tồn kho. Triển khai bán gói sản phẩm viễn thông hợp tác với đối tác Sao Bắc Đẩu.

h. Nghiên cứu các giải pháp hỗ trợ và cung ứng nguồn nhân lực cho thị trường Nhật Bản.

i. Triển khai xây dựng hạ tầng và đội ngũ nhân lực cho Trung tâm an toàn an ninh thông tin (SOC) theo kế hoạch thành phố đề ra.

2.2.2. Các giải pháp về hoạt động đầu tư

a. Phối hợp với các Sở ngành thành phố để giải quyết dứt điểm các dự án đầu tư hạ tầng khu CVPM Quang Trung còn tồn tại gồm: vốn cho dự án xây dựng giao thông nội khu, chi phí điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500 khu CVPM Quang Trung đã được duyệt, vốn cho xây dựng tường rào các lô 43, 46, 47.

b. Tập trung đôn đốc và quản lý các nhà đầu tư triển khai các dự án đúng tiến độ và thiết kế được duyệt; tiếp tục phát văn bản nhắc nhở các nhà đầu tư vi phạm tiến độ, rà soát hồ sơ pháp lý và kiên quyết báo cáo cấp trên các trường hợp vi phạm nghiêm trọng tiến độ đầu tư.

c. Tập trung hoàn thành các thủ tục đầu tư đối với tòa nhà điều hành và sản xuất phần mềm lô 34 (QTSC Building 1) coi đây là dự án phát triển mang tính trọng điểm của công ty từ nay đến 2016.

d. Đối với các dự án viễn thông, cần tìm kiếm các giải pháp nhằm giảm bớt quy mô đầu tư. Tăng cường các giải pháp hợp tác khai thác kinh doanh, thuê dịch vụ, … nhằm đảm bảo dòng tiền và các kế hoạch tài chính của công ty.

2.2.3. Các giải pháp về quản trị, điều hành

a. Điều hành tài chính theo hướng thận trọng, chặt chẽ, tiết kiệm tối đa chi phí, cắt giảm các khoản chi không cần thiết.

b. Nâng cao chất lượng công tác phối hợp giữa các phòng ban nội bộ thông qua các cuộc họp giao ban, các buổi sinh hoạt nội bộ và xây dựng đội nhóm.

c. Tổ chức và sắp xếp bộ máy quản lý: triển khai đề án quy hoạch cán bộ, đảm bảo đủ nguồn nhân lực cho chiến lược phát triển của công ty. Tăng cường tính chủ động trong Ban giám đốc, tiếp tục tìm kiếm nhân sự phụ trách những bộ phận mà Ban giám đốc đang phải kiêm nhiệm. Điều chuyển, cắt giảm nhân sự không hiệu quả, dư thừa ở một số bộ phận trong công ty;

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

d. Xây dựng chương trình đào tạo mang tính thiết thực và phù hợp dành cho Ban giám đốc, các cấp quản lý và CBCNV. Định kỳ 6 tháng/lần, các cấp quản lý phải tham gia chương trình đào tạo của công ty. Các phòng ban trong công ty phải đăng ký và thực hiện chương trình đào tạo nội bộ cho nhân viên tối thiểu mỗi tháng 1 lần. Nhân viên mới tuyển phải được đào tạo thông qua một chương trình chung. Kiên quyết cắt giảm các hoạt động đào tạo dư thừa và có hình thức kỷ luật đối với những nhân sự không tham gia nghiêm túc hoạt động đào tạo.

e. Kiện toàn bộ phận Pháp chế nhằm tiếp tục rà soát, sửa đổi bổ sung, xây dựng ban hành các quy định, quy chế quản trị DN, quản lý tài chính phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật của nhà nước mới ban hành.

f. Phân bổ và kiểm soát doanh thu thông qua báo cáo định kỳ hàng tháng của Phòng TCKT.

g. Triển khai các hoạt động chăm sóc khách hàng thường xuyên, liên tục. Giải quyết các phản ánh khách hàng theo từng trường hợp thông qua hệ thống SLA, không mang tính định kỳ như trước đây. Thành lập, đầu tư chuyên môn cho nhóm nhân sự chuyên tham gia các hoạt động giải quyết sự cố và các phản ánh của khách hàng. Thay đổi và bổ sung các quy trình quản lý chất lượng phù hợp với hoàn cảnh công ty.

h. Xây dựng các mục tiêu chất lượng năm 2015, tổ chức họp xem xét lãnh đạo và hoàn chỉnh các hồ sơ, thành lập nhóm chuyên trách chuẩn bị chuyển đổi chứng chỉ ISO/IEC27001:2013 về hệ thống quản lý an ninh thông tin theo tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu của DAS. Thực hiện chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng môi trường ISO 14000.

i. Triển khai phần mềm CRM và GIS vào ứng dụng quản lý khách hàng của công ty và quản lý lô đất thông qua hệ thống GIS.

2.2.4. Các giải pháp về truyền thông và phát triển thương hiệu

a. Tiếp tục thực hiện các hoạt động về đánh giá sức khoẻ thương hiệu của CVPM Quang Trung. Rà soát lại các nhãn hàng, nhãn hiệu trong công ty chưa phù hợp với hệ thống nhận dạng thương hiệu từ đó hoàn thiện cấu trúc thương hiệu để phát triển chuỗi CVPM Quang Trung.

b. Xây dựng kế hoạch tổ chức kỷ niệm 15 năm thành lập Công ty.

c. Tổ chức các hội thảo chuyên đề gắn với thế mạnh của từng thành viên trong chuỗi CVPM Quang Trung như: Đối với CVPM Quang Trung - Lâm Đồng (QTSC-Đà Lạt) là nơi của ý tưởng thể nghiệm, khởi nghiệp và là Trung tâm R&D CNTT cho các thế mạnh kinh tế địa phương (Hoa, Nông nghiệp sạch, Du lịch nghĩ dưỡng); Điểm đến cho các nhà đầu tư, chuyển giao, trình diễn công nghệ; Trung tâm dịch vụ và hạ tầng CNTT, sự kiện (Kết nối với các sự kiện văn hóa của Đà Lạt và là trung tâm của khu vực Tây Nguyên, khai thác đầu tư công về CNTT). Đối với Khu Công nghệ phần mềm ĐHQG-TP.HCM (QTSC-ITP) là nhân lực trẻ, nhiều ý tưởng sáng tạo….

d. Tái xuất bản ấn phẩm "Cẩm nang sản phẩm – dịch vụ - Giải pháp CNTT" nhằm giới thiệu các sản phẩm, dịch vụ, giải pháp của các DN phục vụ công tác quảng bá, giới thiệu hình ảnh CVPM Quang Trung. Hỗ trợ DN CNTT giới thiệu sản phẩm, dịch vụ, giải pháp một cách chính thức, có độ tin cậy cao đến đối tượng khách hàng là các tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ CNTT trong và ngoài nước một cách nhanh chóng và hiệu quả;

e. Xây dựng nhà truyền thống CVPM Quang Trung là nơi trưng bày và giới thiệu về tiến trình xây dựng và phát triển, lưu trữ các vật dụng, hình ảnh mang tính chất giá trị tinh thần, các biểu trưng thành tích đạt được.

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

f. Tái xuất bản lịch để bàn CVPM Quang Trung đây là quà tặng độc quyền của CVPM Quang Trung hằng năm nhằm giới thiệu các DN uy tín và toàn cảnh CVPM Quang Trung; Nâng cao uy tín và xây dựng văn hóa trách nhiệm quảng bá thương hiệu CVPM Quang Trung của cộng đồng DN nội khu.

g. Tham gia các giải thưởng lớn nhằm gia tăng uy tín và thương hiệu của CVPM Quang Trung, đặc biệt là các giải thưởng tầm quốc tế, ASEAN;

h. Triển khai các hoạt động truyền thông tập trung vào thu hút đầu tư và giới thiệu các dịch vụ trọng tâm của công ty là văn phòng cho thuê và viễn thông, đặc biệt là 02 dịch vụ mới của công ty là dịch vụ cung cấp hạ tầng CNTT và dịch vụ cung cấp thiết bị, phần mềm, giải pháp trọn gói;

i. Tiến hành mua các dịch vụ chuyên nghiệp nhằm đảm bảo hình ảnh thương hiệu mới của QTSC trên Internet, gia tăng lượng truy cập cho website www.qtsc.com.vn lên 15% so với số liệu năm 2014 tương đương 54.691 lượt/năm. Thương hiệu "Công viên phần mềm Quang Trung" đạt trên 4 triệu theo kết quả tìm kiếm của Google; Tiếp tục duy trì bản tin điện tử newsletter tần suất 2 lần/tháng. Tăng cường mua cơ sở dữ liệu tập trung vào đội ngũ doanh nhân, DN trong và ngoài nước ở các thị trường trọng điểm đạt trên 22.000 dữ liệu. Tăng 10% số bản tin đăng trên các kênh truyền thông (website và mạng xã hội) tương đương 1.000 bản tin/năm. Tăng 30% số kết nối (connections) và lượt like trên mạng xã hội Facebook và LinkedIn tương đương 2.500 lượt/năm. Tăng 10% số lượt view trên Youtube tương đương 2.400 lượt/năm.

j. Tiếp tục duy trì hợp tác với 2 nhóm báo tiếng Anh là SaigonTimes và Báo Sài Gòn giải phóng. Phấn đấu đạt 200 tin, bài viết; 10 bản tin truyền hình về CVPM Quang Trung trên các phương tiện truyền thông;

k. Nâng cấp giải thưởng "The top enterprises of the Year" của CVPM Quang Trung trên cơ sở hoàn thiện quy chế bình chọn kèm theo những lợi ích thiết thực cho những DN đạt giải thưởng tạo tiền đề cho những giải thưởng khác dành cho DN nhỏ và vừa, góp phần quảng bá hình ảnh DN ra bên ngoài.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chi cục TCDN; Các Sở ngành TP;
- *HĐTV;BGĐ;KSV;*
- *Lưu VP, TCKT.*

TM HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0300591882-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Đức Hiền

Nhà III – Khu công viên phần mềm Quang Trung, Phường Tân Chánh Hiệp, Q.12, TPHCM
97-101 Nguyễn Công Trứ, Quận 1 – TPHCM
ĐT: (08) 37155984 – (08) 38294146 Fax: (08) 37155985 – 38294248
Email: qtsc@qtsc.com.vn Website: www.qtsc.com.vn

UỶ BAN NHÂN DÂN TPHCM

CÔNG TY TNHH MTV PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN

PHẦN MỀM QUANG TRUNG

Mã số thuế : 0300591882

----------oOo----------

ISO 9001:2000

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2014

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
97-101 Nguyễn Công Trứ,P. Nguyễn Thái Bình ,Q1, TPHCM

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
A. Tài sản ngắn hạn (100=110+120+130+140+150)	**100**		**79 077 622 504**	**76 898 628 929**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**14 050 210 097**	**12 256 886 507**
1. Tiền	111	V.01	14 050 210 097	12 256 886 507
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**V.02**	**51 600 000 000**	**52 000 000 000**
1. Đầu tư ngắn hạn	121		51 600 000 000	52 000 000 000
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129			
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**8 095 698 103**	**9 023 170 241**
1. Phải thu của khách hàng	131		5 781 066 913	6 089 910 386
2. Trả trước cho người bán	132		1 654 716 654	741 074 815
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133			440 000 000
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Các khoản phải thu khác	135	V.03	983 888 877	2 018 153 171
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139		- 323 974 341	- 265 968 131
IV. Hàng tồn kho	**140**			
1. Hàng tồn kho	141	V.04		
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**5 331 714 304**	**3 618 572 181**
1. Chi phi trả trước ngắn hạn	151		1 018 899 137	1 960 288 537
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		528 312 575	
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.05	294 148 019	1 306 787 444
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		3 490 354 573	351 496 200
B. Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 +	**200**		**170 053 332 344**	**192 456 071 824**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**			
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212			
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	V.06		
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.07		
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219			
II. Tài sản cố định	**220**	**V.08**	**129 833 223 117**	**150 872 397 612**
1. TSCĐ hữu hình	221		122 967 053 794	150 287 076 938
- Nguyên giá	222		266 015 930 653	271 149 816 078
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		- 143 048 876 859	- 120 862 739 140
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
- Giá trị hao mòn lũy kế	226			
3. TSCĐ vô hình	227	V.10		29 516 674
- Nguyên giá	228		379 374 738	379 374 738
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		- 379 374 738	- 349 858 064
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.11	6 866 169 323	555 804 000
III. Bất động sản đầu tư	**240**	**V.12**	**31 571 245 734**	**33 704 524 494**
- Nguyên giá	241		47 442 399 248	47 442 399 248
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		-15 871 153 514	-13 737 874 754
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**535 000 000**	**535 000 000**
1. Đầu tư vào công ty con	251		85 000 000	85 000 000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		450 000 000	450 000 000
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.13		
4. Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn	259			
V. Tài sản dài hạn khác	**260**		**8 113 863 493**	**7 344 149 718**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	2 113 863 493	1 344 149 718
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21		
3. Tài sản dài hạn khác	268		6 000 000 000	6 000 000 000
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	**270**		**249 130 954 848**	**269 354 700 753**
Nguồn vốn				
A. Nợ phải trả (300 = 310 + 330)	**300**		**50 105 594 405**	**82 678 596 813**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**31 405 548 164**	**61 289 226 973**
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	4 900 000 000	6 200 000 000
2. Phải trả cho người bán	312		8 403 803 104	3 103 719 497
3. Người mua trả tiền trước	313		10 213 481	37 568 500
4. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	314	V.16	3 681 077 572	4 164 427 296
5. Phải trả người lao động	315		7 963 720 998	5 933 981 869
6. Chi phí phải trả	316	V.17	185 551 665	457 280 045
7. Phải trả nội bộ	317			
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318			
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.18	1 663 385 779	36 315 933 634
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320			
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	321		4 292 609 485	4 490 255 052
12. Quỹ thưởng ban quản lý điều hành công ty	322		305 186 080	586 061 080
II. Nợ dài hạn	**330**		**18 700 046 241**	**21 389 369 840**
1. Phải trả dài hạn người bán	331			
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332	V.19		
3. Phải trả dài hạn khác	333		10 382 697 906	9 213 302 964
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.20	6 296 639 819	11 196 639 819
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.21		
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336			
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337			

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
8. Doanh thu chưa thực hiện	338			
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		2 020 708 516	979 427 057
B. Vốn chủ sở hữu (400 = 410 + 430)	**400**		**199 025 360 443**	**186 676 103 940**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**V.22**	**151 699 305 509**	**136 258 141 018**
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		129 631 000 000	129 631 000 000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		13 780 251 804	358 230 944
4. Cổ phiếu ngân quỹ	414			
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415			
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416			
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		5 632 321 060	3 833 360 997
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		177 314 828	1 210 547 550
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419			
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		1 818 959 668	565 543 378
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		659 458 149	659 458 149
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422			
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	**430**		**47 326 054 934**	**50 417 962 922**
1. Nguồn kinh phí	432	V.23	47 326 054 934	50 417 962 922
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	**440**		**249 130 954 848**	**269 354 700 753**
Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán				
1. Tài sản thuê ngoài				
2. Vật tư hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công				
3. Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi				
4. Nợ khó đòi đã xử lý				
5. Ngoại tệ các loại			99 156,14	80 138,73
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án				
7. Nguồn vốn khấu hao cơ bản			25 810 177 280,00	25 988 301 944,00

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

M.S.D.N: 0300591882 - C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Nguyễn Công Trứ,P. Nguyễn Thái Bình ,Q1, TPHCM

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**VI.25**	**179.904.334.546**	**168.639.007.759**
2. Các khoản giảm trừ	**02**			
- Chiết khấu thương mại	04			
- Giảm giá hàng bán	05			
- Hàng bán bị trả lại	06			
- Thuế tiêu thụ ĐB, thuế xuất khẩu phải nộp	07			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**		**179.904.334.546**	**168.639.007.759**
4. Giá vốn hàng bán	**11**	**VI.27**	**154.397.834.859**	**147.094.167.028**
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	**20**		**25.506.499.687**	**21.544.840.731**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	**21**	**VI.26**	**3.190.722.142**	**2.163.839.979**
7. Chi phí tài chính	**22**	**VI.28**	**1.222.557.107**	**1.114.985.952**
- Trong đó: Lãi vay phải trả	23		1.222.557.107	1.114.985.952
8. Chi phí bán hàng	**24**		**2.607.276.760**	**2.240.213.064**
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	**25**		**5.472.822.089**	**5.080.298.493**
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	**30**		**19.394.565.873**	**15.273.183.201**
11. Thu nhập khác	**31**		**457.165.952**	**2.602.353.032**
12. Chi phí khác	**32**		**80.483.649**	**44.609.757**
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**376.682.303**	**2.557.743.275**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**19.771.248.176**	**17.830.926.476**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**VI.30**	**4.352.556.498**	**4.917.230.995**
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**VI.30**		
17 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**15.418.691.678**	**12.913.695.481**

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

M.S.D.N: 0300591882-C.T.T.N.H.H. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG - QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
Địa chỉ: Nguyễn Công Trứ,P. Nguyễn Thái Bình ,Q1, TPHCM

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2014

Đơn vị tính: Đồng Việt nam

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		198 365 979 738	187 671 343 527
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(138 322 784 558)	(117 164 986 041)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(19 272 744 348)	(17 371 500 277)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(2 004 481 092)	(1 472 012 720)
5. Tiền chi nộp thuế	05		(19 708 801 411)	(15 115 519 497)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		9 107 927 783	7 033 937 311
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		2 725 397 058	(17 111 460 378)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**30 890 493 170**	**26 469 801 925**
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(23 497 819 844)	(7 129 648 639)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		119 280 049	1 577 432 080
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(9 600 000 000)	(52 000 000 000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		10 000 000 000	
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			150 000 000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		53 986 815	54 101 572
8. Tiền thu từ ngân sách ứng trước về đầu tư XDCB	28			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(22 924 552 980)**	**(57 348 114 987)**
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33			10 296 639 819
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(6 200 000 000)	(3 400 000 000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(6 200 000 000)**	**6 896 639 819**
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	**50**		**1 765 940 190**	**(23 981 673 243)**
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**		**12 256 886 507**	**36 221 969 361**
ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		27 383 400	16 590 389

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	TM	NĂM NAY	NĂM TRƯỚC
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	**70**	**VII.34**	**14 050 210 097**	**12 256 886 507**

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

M.S.D.N: 0300591882 - C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
97-101 Nguyễn Công Trứ,P. Nguyễn Thái Bình ,Q1, TPHCM

BẢNG TỔNG HỢP THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: Đồng

MÃ SỐ	NỘI DUNG	TRONG KỲ BÁO CÁO			LUỸ KẾ TỪ ĐẦU NĂM			
		Dư đầu kỳ	Phải nộp	Đã nộp	Dư đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Dư cuối kỳ
10	**1. Thuế GTGT phải nộp**	**728.497.815**		**728.497.815**	**-105.930.598**	**5.816.089.482**	**5.710.158.884**	
11	Trong đó: Thuế GTGT hàng nhập							
12	**2. Thuế tiêu thụ đặc biệt**							
13	**3. Thuế xuất, nhập khẩu**							
14	- Thuế xuất khẩu (33331)							
15	- Thuế nhập khẩu (33332)							
16	**4. Thuế thu nhập doanh nghiệp**	**264.952.477**	**1.262.662.662**	**264.952.477**	**1.470.883.914**	**4.269.679.167**	**4.477.900.419**	**1.262.662.662**
17	**5. Thuế thu nhập cá nhân**	**-295.689.573**	**1.541.554**		**-9.064.463**	**1.082.385.575**	**1.367.469.131**	**-294.148.019**
18	**6. Thuế tài nguyên**		**5.461.600**	**2.676.120**	**5.192.760**	**32.803.160**	**35.210.440**	**2.785.480**
19	**7. Tiền thuê đất**				**1.749.686.400**	**612.575.295**	**2.362.261.695**	
20	- Thuế nhà đất					22.867.661	22.867.661	
21	- Tiền thuê đất				1.749.686.400	589.707.634	2.339.394.034	
22	**8. Các loại thuế khác**					**4.000.000**	**4.000.000**	
23	**9. Phí, lệ phí và các loại khác**		**4.858.554**	**4.858.554**	**1.364.000**	**10.476.640**	**11.840.640**	
24	**10. Nộp lợi nhuận còn lại**		**2.415.629.430**		**-1.191.792.383**	**8.360.347.331**	**4.752.925.518**	**2.415.629.430**
24	**11. Thuế GTGT năm 2013 phải nộp**				**51.021.083**		**51.021.083**	
24	**12. LNCL năm 2013 phải nộp theo**	**667.114.658**		**667.114.658**	**886.279.139**		**886.279.139**	
AA	**Tổng cộng**	**1.364.875.377**	**3.690.153.800**	**1.668.099.624**	**2.857.639.852**	**20.188.356.650**	**19.659.066.949**	**3.386.929.553**

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

Lập biểu	Kế toán trưởng	Giám đốc
	Vũ Quang	Nguyễn Đức Hiền

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG
M.S.D.N: 0300591883 C.T.T.N.H.H
QUẬN 1 - TP. HỒ CHÍ MINH

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHCM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN PHÁT TRIỂN CÔNG VIÊN PHẦN MỀM QUANG TRUNG

97-101 Nguyễn Công Trứ,P. Nguyễn Thái Bình ,Q1, TPHCM

Mẫu số S06 - DN
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH

Năm 2014

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
111	Tiền mặt	1.199.561.000		11.704.679.358	11.457.761.358	1.446.479.000	
1111	Tiền mặt tại quỹ	1.199.561.000		11.704.679.358	11.457.761.358	1.446.479.000	
112	Tiền gửi ngân hàng	11.057.325.507		214.394.878.427	212.848.472.837	12.603.731.097	
1121	Tiền Việt Nam	9.359.270.026		213.963.910.349	212.848.195.191	10.474.985.184	
1121A	Tiền Việt Nam tai SGD II NHCT	27.377.742		401.025.296	310.195.302	118.207.736	
1121B	Tiền VN tai SGD II NH Đầu Tư & PTVN -	6.800.692		69.195	110.000	6.759.887	
1121C	Tiền Việt Nam tại NH NN & PTNT VN -chi	6.206.156.228		204.215.615.238	202.939.104.125	7.482.667.341	
1121D	Tiền VN tại Standard Chartered Bank	1.682.338.429		929.939.809	2.541.359.934	70.918.304	
1121F	Tiền Việt Nam tai Vietcombank	923.366.782		1.522.374.518	2.388.937.301	56.803.999	
1121H	Tiền Việt Nam tai Kho Bạc - Chi phí quản lý	152.674.000				152.674.000	
1121I	Tiền Việt Nam tại Kho Bạc - Nguồn ng/sách	4.473.000				4.473.000	
1121K	Tiền VNĐ tại Kho Bạc - dự án Điện STC	19.763.400				19.763.400	
1121Q	Tiền VN tại NH MARITIME	336.319.753		2.065.705		338.385.458	
1121U	Tiền VN tại NH Vietcombank - CN Bắc Sài			43.450.697	88.000	43.362.697	
1121V	Tiền VN tại NH Vietcombank - CN Tân bình			6.849.369.891	4.668.400.529	2.180.969.362	
1122	Tiền ngoại tệ tại NH	1.698.055.481		430.968.078	277.646	2.128.745.913	
1122A	Tiền USD tai Vietcombank TP HCM	613.094.725		139.671.049	277.646	752.488.128	
1122B	Tiền Euro tại NH Xuyên á	399.149		59.841		458.990	
1122C	Tiền USD tại NH Xuyên á	1.075.850.896		291.237.188		1.367.088.084	
1122D	Tiền RUP PMD tai Vietcombank TP HCM	3.316.560				3.316.560	
1122E	Tiền RUP chuyển nhượng tai Vietcombank TP	5.394.151				5.394.151	
128	Đầu tư ngắn hạn khác	52.000.000.000		9.600.000.000	10.000.000.000	51.600.000.000	
1281	Tiền gởi có kỳ hạn	52.000.000.000		9.600.000.000	10.000.000.000	51.600.000.000	

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
131	Phai thu khach hang	6.089.910.386	37.568.500	198.216.148.255	198.497.636.709	5.781.066.913	10.213.481
1311	Phai thu khach hang VND	6.089.910.386	37.568.500	198.216.148.255	198.497.636.709	5.781.066.913	10.213.481
133	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ			12.631.364.734	12.103.052.159	528.312.575	
1331	Thuế VAT được khấu trừ của hàng hoá dịch			12.379.887.625	11.851.575.050	528.312.575	
1332	Thuế VAT được khấu trừ của TSCĐ			251.477.109	251.477.109		
136	Phải thu nội bộ	440.000.000			440.000.000		
1368	Phải thu nội bộ khác	440.000.000			440.000.000		
138	Phải thu khác	1.681.315.418	169.618.063	1.933.359.609	3.154.328.566	458.897.309	168.168.911
1388	Phải thu khác	1.681.315.418	169.618.063	1.933.359.609	3.154.328.566	458.897.309	168.168.911
139	Dự phòng phải thu khó đòi		265.968.131		58.006.210		323.974.341
141	Tạm ứng	160.744.000		3.850.570.780	3.648.952.207	362.362.573	
142	Chi phí trả trước ngắn hạn	1.960.288.537		1.661.302.772	2.602.692.172	1.018.899.137	
1421	Chi phí trả trước ngắn hạn - CCLĐ sử dụng	272.827.000		197.990.427	462.053.237	8.764.190	
1422	Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.687.461.537		1.463.312.345	2.140.638.935	1.010.134.947	
144	Thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	190.752.200		3.086.731.025	149.491.225	3.127.992.000	
1441	Thế chấp, ký cược, ký quỹ ngắn hạn - bằng	104.350.000		25.951.225	130.301.225		
1442	Ký quỹ ngắn hạn VND	86.402.200		3.060.779.800	19.190.000	3.127.992.000	
153	Công cụ, dụng cụ			877.826.790	877.826.790		
211	Tài sản cố định hữu hình	271.149.816.078		16.033.980.863	21.167.866.288	266.015.930.653	
2111	Nhà cửa, vật kiến trúc	123.160.314.247				123.160.314.247	
2112	Máy móc, thiết bị	109.808.183.470		16.033.980.863		125.842.164.333	
2113	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	37.479.496.806			21.167.866.288	16.311.630.518	
2114	Thiết bị, dụng cụ quản lý	701.821.555				701.821.555	
213	TSCĐ vô hình	379.374.738				379.374.738	
214	Hao mòn tài sản cố định		134.950.471.958		24.348.933.153		159.299.405.111
2141	Hao mòn TSCĐ hữu hình		120.862.739.140		22.186.137.719		143.048.876.859
2143	Hao mòn TSCĐ vô hình		349.858.064		29.516.674		379.374.738
2147	Hao mòn BĐS đầu tư		13.737.874.754		2.133.278.760		15.871.153.514
21472	Hao mòn BĐS đầu tư - nhà		13.737.874.754		2.133.278.760		15.871.153.514

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
217	Bất động sản đầu tư	47.442.399.248				47.442.399.248	
2172	Bất động sản đầu tư - nhà	47.442.399.248				47.442.399.248	
221	Đầu tư vào công ty con	85.000.000				85.000.000	
2211	Đầu tư vào công ty con - SBI	85.000.000				85.000.000	
223	Đầu tư vào công ty liên kết	450.000.000				450.000.000	
2231	Đầu tư vào công ty liên kết - CTY CP DV TM	450.000.000				450.000.000	
241	Xây dựng cơ bản dở dang	555.804.000		20.923.148.758	14.612.783.435	6.866.169.323	
2411	Mua sắm TSCĐ			158.715.800	158.715.800		
2412	Xây dựng cơ bản	555.804.000		20.764.432.958	14.454.067.635	6.866.169.323	
242	Chi phí trả trước dài hạn	1.344.149.718		1.875.275.409	1.105.561.634	2.113.863.493	
2421	CP trả trước dài hạn - CCLĐ	190.806.735		578.381.818	161.338.580	607.849.973	
2422	CP trả trước dài hạn	1.153.342.983		1.296.893.591	944.223.054	1.506.013.520	
244	Ký quỹ, ký cược dài hạn	6.000.000.000				6.000.000.000	
315	Nợ dài hạn đến hạn phải trả		6.200.000.000	6.200.000.000	4.900.000.000		4.900.000.000
331	Phải trả cho người bán	741.074.815	3.103.719.497	92.511.394.809	96.897.836.577	1.654.716.654	8.403.803.104
3311	Phải trả cho người bán VND	741.074.815	3.103.719.497	92.511.394.809	96.897.836.577	1.654.716.654	8.403.803.104
333	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.306.787.444	4.164.427.296	31.822.514.929	32.351.804.630	294.148.019	3.681.077.572
3331	Thuế GTGT phải nộp	105.930.598		17.823.872.402	17.929.803.000		
33311	Thuế GTGT đầu ra	105.930.598		17.823.872.402	17.929.803.000		
3334	Thuế thu nhập doanh nghiệp		1.470.883.914	4.477.900.419	4.269.679.167		1.262.662.662
3335	Thuế thu nhập cá nhân của CBCNV	9.064.463		1.367.469.131	1.082.385.575	294.148.019	
3336	Thuế tài nguyên		5.192.760	35.210.440	32.803.160		2.785.480
3337	Thuế nhà đất, tiền thuê đất		1.749.686.400	2.339.394.034	589.707.634		
3338	Thuế môn bài			4.000.000	4.000.000		
3339	Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		1.364.000	11.840.640	10.476.640		
333A	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			22.867.661	22.867.661		
333B	Nộp lợi nhuận còn lại	1.191.792.383		4.752.925.518	8.360.347.331		2.415.629.430
333C	Tiền chậm nộp ngân sách			49.734.462	49.734.462		
333D	Thuế GTGT năm 2013 phải nộp theo Thanh		51.021.083	51.021.083			

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
333F	LNCL năm 2013 phải nộp theo Thanh tra thuế		886.279.139	886.279.139			
334	Phải trả công nhân viên		5.933.981.869	21.318.260.871	23.348.000.000		7.963.720.998
3341	Phải trả công nhân viên - NLĐ		5.560.279.892	19.292.450.142	20.795.000.000		7.062.829.750
33411	Phải trả công nhân viên - LCB (NLĐ)			4.753.087.500	4.753.087.500		
33412	Phải trả công nhân viên - TCL (NLĐ)		3.760.279.892	12.739.362.642	12.541.912.500		3.562.829.750
33413	Phải trả CNV - Trích lập quỹ DP tiền lương		1.800.000.000	1.800.000.000	3.500.000.000		3.500.000.000
3342	Phải trả công nhân viên - VCQL		373.701.977	1.748.610.729	2.275.800.000		900.891.248
33421	Phải trả công nhân viên - LCB (VCQL)			422.509.000	422.509.000		
33422	Phải trả công nhân viên - TCL (VCQL)		373.701.977	1.326.101.729	1.853.291.000		900.891.248
3344	Phải trả công nhân viên - kiểm soát viên			277.200.000	277.200.000		
33441	Phải trả công nhân viên - LCB (KSV)			67.529.000	67.529.000		
33442	Phải trả công nhân viên - TCL (KSV)			209.671.000	209.671.000		
335	Chi phí phải trả		457.280.045		-271.728.380		185.551.665
338	Phải trả và phải nộp khác	336.837.753	36.146.315.571	37.496.178.611	2.656.926.093	524.991.568	1.495.216.868
3382	Kinh phí công đoàn			104.812.950	104.812.950		
3383	Bảo hiểm xã hội		2.478.677	2.013.203.320	1.822.570.828	188.153.815	
3388	Phải trả, phải nộp khác	336.837.753	36.143.836.894	35.254.137.981	605.517.955	336.837.753	1.495.216.868
3389	Bảo hiểm thất nghiệp			124.024.360	124.024.360		
341	Vay dài hạn		11.196.639.819	4.900.000.000			6.296.639.819
344	Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn		9.213.302.964	825.551.248	1.994.946.190		10.382.697.906
353	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	5.076.316.132	4.583.843.550	4.105.322.983		4.597.795.565
3532	Quỹ Phúc lợi		4.490.255.052	4.233.843.550	4.036.197.983		4.292.609.485
35321	Quỹ Phúc lợi - NLĐ		4.490.255.052	4.131.543.550	3.933.897.983		4.292.609.485
35322	Quỹ Phúc lợi - VCQL			102.300.000	102.300.000		
3534	Q. thưởng BQL điều hành CTY nhà nước		586.061.080	350.000.000	69.125.000		305.186.080
356	Quỹ phát triển khoa học & công nghệ		979.427.057		1.041.281.459		2.020.708.516
411	Nguồn vốn kinh doanh		129.989.230.944		13.422.020.860		143.411.251.804
4111	Vốn đầu tư của chủ sở hữu		129.631.000.000				129.631.000.000
4118	Vốn khác của chủ sở hữu		358.230.944		13.422.020.860		13.780.251.804

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
413	Chênh lệch tỉ giá hối đoái			27.383.400	27.383.400		
4131	Ch/ lệch tỉ giá hối đoái đánh giá lại cuối năm			27.383.400	27.383.400		
414	Quỹ đầu tư phát triển		3.833.360.997	2.826.647.440	4.625.607.503		5.632.321.060
4141	Quỹ đầu tư phát triển		3.833.360.997	2.826.647.440	4.625.607.503		5.632.321.060
415	Quỹ dự phòng tài chính		1.210.547.550	1.033.232.722			177.314.828
421	Lợi nhuận chưa phân phối		565.543.378	14.215.452.844	15.468.869.134		1.818.959.668
4212	Lợi nhuận chưa phân phối - 2011			2.992.305	11.969.220		8.976.915
4213	Lợi nhuận chưa phân phối - 2012		565.543.378	-1.221.700.739	22.738.636		1.809.982.753
4214	Lợi nhuận chưa phân phối - 2013			15.469.600	15.469.600		
4215	Lợi nhuận chưa phân phối - 2014			15.418.691.678	15.418.691.678		
441	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản		659.458.149				659.458.149
461	Nguồn kinh phí sự nghiệp		50.417.962.922	3.091.907.988			47.326.054.934
4611	Nguồn kinh phí sự nghiệp năm trước		50.417.962.922	3.091.907.988			47.326.054.934
511	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ			179.906.194.546	179.906.194.546		
5113	Doanh thu cung cấp dịch vụ			179.906.194.546	179.906.194.546		
515	DT h.động tài chính			3.190.722.142	3.190.722.142		
5151	DT h.động tài chính - Cổ tức , cổ phần , góp			53.986.815	53.986.815		
5155	DT h.động tài chính - lãi TGNH			3.085.723.486	3.085.723.486		
5156	DT h.động tài chính - Chiết khấu thanh toán			170.307	170.307		
5158	DT h.động tài chính - Chênh lệch tỷ giá			50.841.534	50.841.534		
621	Chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp			45.216.909.878	45.216.909.878		
622	CP nhân công trực tiếp			5.415.002.937	5.415.002.937		
627	Chi phí sản xuất chung			103.765.922.044	103.765.922.044		
6271	Chi phí nhân viên phân xưởng			15.630.791.588	15.630.791.588		
6273	Chi phí dụng cụ sản xuất			42.044.656	42.044.656		
6274	Chi phí khấu hao TSCĐ			20.152.942.450	20.152.942.450		
6277	Chi phí dịch vụ mua ngoài			65.607.407.312	65.607.407.312		
6278	Chi phí bằng tiền khác			2.332.736.038	2.332.736.038		
632	Giá vốn hàng bán			154.397.834.859	154.397.834.859		

SỐ HIỆU TÀI KHOẢN	TÊN TÀI KHOẢN KẾ TOÁN	SỐ DƯ ĐẦU KỲ		SỐ PHÁT SINH TRONG KỲ		SỐ DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
A	B	1	2	3	4	5	6
6323	Giá vốn bán các dịch vụ			154.397.834.859	154.397.834.859		
635	Chi phí tài chính			1.222.557.107	1.222.557.107		
6355	Chi phí tài chính - lãi vay			1.222.557.107	1.222.557.107		
641	Chi phí bán hàng			2.607.276.760	2.607.276.760		
6411	Chi phí nhân viên			2.296.673.138	2.296.673.138		
6412	Chi phí vật liệu bao bì			680.000	680.000		
6413	Chi phí dụng cụ đồ dùng			5.843.233	5.843.233		
6414	Chi phí khấu hao TSCĐ			8.858.532	8.858.532		
6417	Chi phí dịch vụ mua ngoài			295.221.857	295.221.857		
642	Chi phí quản lý doanh nghiệp			5.472.822.089	5.472.822.089		
6421	Chi phí nhân viên quản lý			2.738.651.980	2.738.651.980		
6423	Chi phí đồ dùng văn phòng			7.602.725	7.602.725		
6424	Chi phí khấu hao TSCĐ			447.120.994	447.120.994		
6425	Phí và lệ phí			69.224	69.224		
6426	Chi phí dự phòng			1.099.287.669	1.099.287.669		
6427	Chi phí dịch vụ mua ngoài			268.462.910	268.462.910		
6428	Chi phí bằng tiền khác			911.626.587	911.626.587		
711	Thu nhập khác			457.165.952	457.165.952		
811	Chi phí khác			80.483.649	80.483.649		
821	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp			4.352.556.498	4.352.556.498		
8211	Chi phí thuế TNDN hiện hành			4.352.556.498	4.352.556.498		
82111	Chi phí thuế TNDN năm hiện hành			4.352.556.498	4.352.556.498		
911	Xác định kết quả kinh doanh			183.554.082.640	183.554.082.640		
	Tổng cộng	**404.571.140.842**	**404.571.140.842**	**1.407.281.166.293**	**1.407.281.166.293**	**408.754.334.300**	**408.754.334.300**

Ngày 23 tháng 01 năm 2015

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Vũ Quang